KẾ HOẠCH DẠY HỌC LỚP 3B – Tuần 18

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ Ngày | Buổi | Tiết | Môn | Tên bài | Tích hợp, ĐC |
| Hai  6/1 | *Sáng* | 1 | Chào cờ | Văn nghệ về chủ đề nghề nghiệp |  |
| 2 | Toán 1 | Ôn tập về hình học và đo lường |  |
| 3 | TV 1 | Ôn tập cuối học kì 1 (Tiết 1,2) |  |
| 4 | TV 2 |  |
| Ba  7/1 | *Sáng* | 1 | Toán 2 | Ôn tập về hình học và đo lường |  |
| 2 | T tăng | Ôn tập về phép nhân, phép chia trong phạm vi 1000 (tiết 1) |  |
| 3 | HĐTN | Nghề yêu thích của em |  |
| 4 | TVtăng 1 | Ôn tập về từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm |  |
| Tư  8/1 | *Chiều* | 1 | Toán 3 | Ôn tập chung |  |
| 2 | TV6 | Ôn tập cuối học kì 1 (Tiết 4) |  |
| 3 | TVtăng3 | Luyện tập về so sánh |  |
| Năm  9/1 | *Sáng* | 1 | TV 4 | Ôn tập cuối học kì 1 (Tiết 5,6) |  |
| 2 | TV 5 |  |
| 4 | Toán | Ôn tập chung |  |
| *Chiều* | 1 | TV 7 | Ôn tập cuối học kì 1 (Tiết 7) |  |
| 2 | TV tăng4 | Luyện tập câu Ai thế nào? |  |
| 3 | T.tăng2 | Ôn tập về phép nhân, phép chia trong phạm vi 1000 (tiết 2) |  |
| Sáu  10/1 | *Sáng* | 3 | Đạo Đức | Em tích cực hoàn thành nhiệm vụ (tiết 1) |  |
| 4 | Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 |  |
| *Chiều* | 1 | Toán 5 | KTĐK HKI |  |
| 2 | T.tăng3 | Ôn tập về hình học và đo lường (tiết 1) |  |
| 3 | Sinh hoạt | Vẽ tranh về nghề yêu thích |  |

Ngày …. Tháng ….năm 2025

BGH duyệt

Nguyễn Thị Hằng

Thứ hai ngày 6 tháng 1 năm 2025

Buổi sáng CHÀO CỜ

**Văn nghệ chủ đề nghề nghiệp**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 18***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 17.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 18.  - Tuyên gương “***Người tốt việc tốt”***  + Trường lớp 2A nhặt được 2000 đồng.  ***( Các ĐC GVCN hỏi xem HS lớp mình ai bị mất tiền hoặc vòng bạc tìm gặp cô Hân nhận về ạ!)***  ***-*** Đã tổ chức kết nạp đội cho 37 em học sinh tiêu biểu khối lớp 3 vào sáng thứ 3 ngày 31 tháng 12 năm 2024.  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp.  **Phương hướng tuần 17:**  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường.  - Nghiêm cấm HS mua,bán, tàng trữ và sử dụng pháo nổ.  - Đội cờ đỏ nghiêm túc trực ban vào đầu giờ các buổi chiều. Nhắc nhở phụ huynh để xe đúng nơi quy định.  - Các lớp có cây xanh tích cực chăm sóc, giữ gìn , bảo vệ cây.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tich cực học tập tốt, rèn luyện chăm. Giữ gìn vệ sinh, nền nếp thật tốt.  - Lớp 4B trực ban 3 cầu thang tuần 18.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 18.  - Khối lớp 4 chuẩn bị nội dung Hoạt động trải nghiệm cho tiết sinh hoạt dưới cờ tuần 19 theo như kế hoạch đầu năm.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *- HS về lớp tiếp tục tham gia học tập tiết HĐTN của lớp mình.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Tâm triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện |

**HOẠT ĐỘNG TẠI LỚP**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Hoạt động 1: Chia sẻ những việc làm tốt của em. (làm việc nhóm)**  **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  \_ Quan sát tranh trong SGK trang 41 vàchia sẻ:  + Kể lại việc làm tốt của em thể hiện sự quan tâm đối với người xung quanh trong mỗi bức tranh.  + Nêu cảm nghĩ của em khi thực hiện được những việc làm đó?  - GV mời đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV cho Hs xung phong kể việc mà tốt của bản thân em và chia sẻ về cảm nghĩa của mình khi thực hiện được những việc làm đó.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.; GV kết luận | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS tiến hành chia sẻ trong nhóm và cử đại diện chia sẻ trước lớp.  - Một số HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - 3 -4 em trình bày  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN 1**

**Bài57: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T1)– Trang 119**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Ôn tập, củng cố kĩ năng nhận dạng và gọi tên các hình đã học, kiểm tra góc vuông, góc không vuông.

- Ôn tập về tính chu vi hình chữ nhật, hình vuông.

-Có biểu tượng và nhận biết đ[ược đơn vị ml,](https://blogtailieu.com/) ước lượng được số đo [của một số đồ vật có đơn](https://blogtailieu.com/) vị là ml.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán, ước lượng giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Phát triển năng lực tư duy trừu tượng, lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” để khởi động bài học.  - Cách chơi:TBHT điều hành trò chơi, nêu các câu đố có nội dung về kiến thức hình học và đo lường và gọi bạn trả lời:  + Đố bạn đơn vị đo khối lượng nào chúng mình đã được học ở lớp 3?  + Đố bạn để đo nhiệt độ người ta dùng đơn vị đo nào?  + Đố bạn 1l = ? ml  ...  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Ôn tập về hình học và đo lường (Tiết 1)* | | - HS tham gia trò chơi  + HS1: Đơn vị đo khối lượng là g  + HS2: Để đo nhiệt độ người ta dùng đơn vị đo độ C  + HS3: 1l = 1000 ml  ...  - Lớp theo dõi, nhận xét  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học. | |
| **2. Luyện tập***:*  **-**Mục tiêu:  +Nhận biết được góc vuông, góc không vuông, củng cố cách kiểm tra góc vuông, góc không vuông.  +Ôn tập về tính chu vi hình chữ nhật, hình vuông.  +Ôn tập vềnhận biết số đo [của một số đồ vật có đơn](https://blogtailieu.com/) vị là ml.  **-**Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1. *Dùng ê ke kiểm tra rồi nêu tên góc vuông, góc không vuông.* (Làm việc cá nhân)**    - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  -GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ rồi làm bài cá nhân.  - GV quan sát, lưu ý HS đặt ê kecho đúng.  - GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả với bạn theo cặp.  - GV gọi HS báo cáo trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  *Chốt cách đọc góc vuông, góc không vuông, cách kiểm tra góc vuông bằng ê ke.*  **Bài 2: *Đo độ dài các cạnh rồi tính chu vi mỗi hình*(Làm việc cá nhân)**    - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV hỏi bài tập có mấy yêu cầu  - GV chiếu hình ảnh, gọi HS nêu tên hình và các đỉnh, cạnh, góc có trong mỗi hình  - GV Nhận xét.  - GV yêu cầu HS dùng thước kẻ có vạch cm đo độ dài các cạnh của mỗi hình rồi tính chu vi của hình đó.  - Gọi HS báo cáo kết quả đo được, GV chốt đáp án.  - Gọi HS chữa bài trên bảng, lớp đổi vở kiểm tra cho nhau.  - GV cùng HS nhận xét, chốt lời giải đúng.  - Gọi HS nêu cách tính chu vi hình chữ nhật, hình tam giác*.(GV có thể hỏi thêm cách tính chu vi của hình tứ giác, hình vuông)*  + GV hỏi: muốn tính chu vi của một hình em phải biết điều gì? Cần lưu ý điều gì?  - GV nhận xét, khen ngợi HS  *Củng cố cáchtính chu vi của một hình*  **Bài 3. (Làm việc cặp đôi)**  ***Bạn Voi làm thí nghiệm rót lần lượt mật ong, nước lọc và dầu ăn vào bình đo như hình sau:***   |  |  | | --- | --- | | - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS quan sát bình đo |  |   + GV hỏi: các em quan sát thấy mỗi vạch chia nhỏ trên bình đo ứng với bao nhiêu ml?  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ và nói cho bạn nghe những gì mình quan sát được.  **-** GV mời HS trao đổi trước lớp về thí nghiệm của bạn Voi trong hình.  a) Có bao nhiêu mi- li-lít mật ong?  b) Có bao nhiêu mi-li-lít dầu ăn?  c) Bình đo đang đựng tất cả bao nhiêu mi-li-lít gồm mật ong, nước lọc và dầu ăn?  - Gọi HS nhận xét.  + GV hỏi: làm thế nào em biết được có tất cả 440 ml gồm mật ong, nước lọc và dầu ăn trong bình đo?  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - 1 HS đọc to trước lớp  - HS quan sát hình vẽ, nhận diện bằng mắt thường góc vuông, góc không vuông, rồi dùng ê ke kiểm tra lại  - HS thao tác với ê ke và nói cho bạn cùng bàn nghe cách dùng ê ke để kiểm tra góc vuông, góc không vuông.  - 4HS dùng ê ke kiểm tra hình vẽ trên bảng và chia sẻ trước lớp:  + Góc vuông đỉnh N, cạnh NM và NP.  + Góc vuông đỉnh I, cạnh IH và IK.  + Góc không vuông đỉnh O, cạnh OA và OB.  + Góc không vuông đỉnh Y, cạnh YX và YZ.  -HS khác nhận xét, bổ sung.  - 1 HS nêu đề bài.  - HS: bài tập có 2 yêu cầu  - HS quan sát, chia sẻ:  + Hình chữ nhật ABCD có 4 góc đỉnh A, B, C, D đều là góc vuông và có 4 cạnh là: AB, BC, CD, CD.  + Hình tam giác MLN có 3 góc đỉnh là M, L, N và có 3 cạnh là ML, LN, NM.  - HS làm việc cá nhân vào VBT  - 2 HS nêu miệng, lớp theo dõi nhận xét.  - 2 HS chia sẻ bài làm trên bảng lớp.  Bài giải  Chu vi hình chữ nhật ABCD là:  ( 4 + 2) x 2 = 12 (cm)  Đáp số: 12cm  Bài giải  Chu vi hình tam giác MLN là:  2 + 3 + 4 = 9 (cm)  Đáp số: 9cm  -Lớp theo dõi, nhận xét.  - 2HS nêu lại:  + Chu vi HCN = ( chiều dài + chiều rộng) x 2  + Chu vi hình tam giác bằng tổng độ dài 3 cạnh.  + Muốn tính chu vi của một hình ta phải biết số đo độ dài các cạnh; lưu ý khi tính các số đo phải cùng đơn vị.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát  + HS: mỗi vạch ứng với 10ml.  - HS quan sát hình ảnh trao đổi trong nhóm theo câu hỏi của bạn Voi.  - HS chia sẻ trước lớp:  a) Có 200 mi- li-lít mật ong.  b) Có 90 mi-li-lít dầu ăn.  c) Bình đo đang đựng tất cả 440 mi-li-lít gồm mật ong, nước lọc và dầu ăn.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS chia sẻ cách làm | | |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi“Sắc màu em yêu”  - Luật chơi: Có 6 ô màu, sau mỗi ô màu là 1 câu hỏi nhận biết về [góc vuông, góc không vuông;tính chu](https://blogtailieu.com/) vi của một hình; ước lượng được số đo [của một số đồ vật có đơn](https://blogtailieu.com/) vị là ml.HS chọn màu bất kì, nếu TL đúng thì được quà (tràng pháo tay).  - GV trình chiếu nội dung, cho HS tham gia chơi  - GV Nhận xét, tuyên dương HS tham gia chơi tốt.  - Nhận xét tiết học. | | | - HS lắng nghe, nắm được cách chơi và luật chơi.  - HS tham gia trò chơi để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS khác theo dõi, nhận xét  - HS lắng nghe, thực hiện |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

TIẾNG VIỆT 1,2

**Bài 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy.

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã HTL trong kocj kì I.

- Ôn luyện về bảng chữ và tên chữ. HS biết sắp xếp các tên riêng theo TT chữ cái.

- Ôn luyện về từ có nghĩa giống nhau. HS có ý thức lựa chọn từ.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết chia sẻ với cảm giác vui mừng, phấn khởi với các bạn về bài đọc mình yêu thích (trong học kì I).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, yêu trường, lớp qua bài thơ đã học ở học kỳ I.

-Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý, chia sẻ với bạn bè qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Các tờ phiếu viết tên bài tập đọc và 1 CH đọc hiểu, viết yếu cầu đọc thuộc lòng(tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). GV có thể chọn bài trong SGK hoặc bài ngoài SGK.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- 20 ảnh bìa chỉ tên riêng trong BT 2, mỗi tên ghi vào 2 mảnh bìa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS chơi “ Thử tài đoán hình”.  - GV chiếu 1 đoạn clip về các chủ đề đã học trong HKI.      - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát tranh, lắng nghe ghi tên các chủ đề HS được xem trong clip  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy đoạn văn bản đã học ở HKI hoặc văn bản ngoài có độ dài 70 tiếng.  - Biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.  - Thuộc lòng các bài thơ: Mùa thu của em, Thả diều, Hai bàn tay em, Quạt cho bà ngủ, Bận, Cải cầu ( SGK 3 tập 1).  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (hớn hở, tay bắt mặt mừng, ôm vai bá cổ, gióng giả,...)  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ sự yếu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.  + Biết chia sẻ hiểu biết của mình với các bạn.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV tiến hành cho HS bốc thăm bài đọc rrooif chuẩn bị trong 2 phút.  -GV chia nhóm cho HS đọc trong nhóm 4 phút  - GV chơi quay số gọi tên HS đọc trước lớp ( khoảng 20% HS của lớp).   * GV nhận xét, tuyên dương HS đọc tốt.   **\* Hoạt động 2: Sắp xếp tên riêng theo thứ tự trong bảng chữ cái (BT2)**  - GV YC HS đọc đề bài 2 trong SGK.  - GV gắn tên riêng thành 2 cột, mỗi cột 10 tên riêng theo đúng TT  - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức   * Đáp án: Chỉ, Cúc, Huệ, Ngân, Ngọc, Nhã, Phượng, Quyên, Thi, Trúc * GV nhận xét tuyên dương. | - Hs bốc thăm và chuẩn bị.  - HS đọc trong nhóm  - HS đọc bài theo thăm đã chọn.  - HS nhận xét cách đọc của bạn.   * HS nêu YC BT 2 trong SGK * Sắp xếp các tên riêng theo đúng TT   trong bảng chữ cái   * HS làm việc độc lập.   HS báo cáo kết quả bằng cách thi tiếp sức (HS trong nhóm tiếp nối nhau lên bảng, gắn các tên riêng theo đúng TT trong bảng chữ cái).   * HS nhận xét. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết các từ ngữ có nghĩa với các từ in đậm trong bài ( vàng óng, đen nhánh, đỏ hồng).  + Biết vận dụng để đặt câu.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| 3. Tìm và đặt câu với tử có nghĩa giống nhau (BT 3)  a) Tìm từ có nghĩa giống mỗi từ in đậm trong đoạn văn.    - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV treo bảng phụ (giấy) viết sẵn BT (hoặc sử dụng SGK điện tử).  − GV mời một số HS tiếp nối nhau báo cáo kết quả: mỗi HS nói 2 từ có nghĩagiống nhau với mỗi từ in đậm trong đoạn văn, GV viết lên bảng phụ (hoặc giấy).  Đáp án, VD:  + Vàng ông: vàng ươm, vàng tươi, vàng hoe, vàng sẫm, vàng vàng,...  + Đen nhánh: đen láy, đen giòn, đen sì, đen kịt, đen thui.  + Đỏ hồng: đỏ tươi, đỏ chót, đỏ ửng, đỏ rực, đỏ hoe, đỏ sẫm, đo đỏ,...  b) Đặt câu với một từ vừa tìm được.   * GV nhận xét, khen ngợi HS; giúp HS sửa câu (nếu có lỗi). | - HS làm việc cá nhân để hoàn thành BT, viết vào VBT.   * HS lên trình bày:   + vang tươi, vàng ươm, vàng hoe...  + đen nhánh, đen láy.....  + đỏ tươi, đỏ chót,....  - Đại diện các nhóm nhận xét.  – HS viết câu vào VBT.  Một số HS đọc câu đã đặt; GV chiếu bài làm của HS hoặc viết nhanh câu lên bảng. Một số HS khác nêu ý kiến. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong HKI để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video một số hình ảnh, HS ghi từ diễn tả màu sắc hình ảnh đó.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc trôi chảy các bài tập đọc, HTL các bài trong học kì I.

- Đọc hiểu câu chuyên Cây sồivà đám sậy. HS đọc trôi chảy, hiểu nội dung bài

đọc. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: ca ngợi sức mạnh của cộng đồng.

- Ôn luyện về từ có nghĩa trái ngược nhau. HS nhận biết được các từ có nghĩa

trái ngược nhau, liên hệ để hiểu thêm bài đọc.

- Ôn luyện về các kiểu câu Ai là gì?, Ai làm gì?, Ai thế nào?. HS nhận biết được

các kiểu câu.

- Phát triển năng lực văn học: Hiểu được nội dung của câu chuyện “ đoàn kết tạo nên sức mạnh”.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách trả lời của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện đọc và HTL.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1:Chỉ ra các từ chỉ màu sắc trong câu sau: Em mặc chiếc áo trắng tinh, tung tăng bước đến trường.  + Câu 2: Chỉ ra các từ chỉ hoạt động trong câu sau: Ngày khai trường thật vui, các bạn reo hò, chạy nhảy khắp nơi, lá cờ đỏ tung bay vẫy gọi.  + Câu 3: Em hãy đặt câu với từ chỉ màu sắc.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Câu 1: trắng tinh  + Câu 2: đỏ  + Câu 3: Hoa phượng nở đỏ thắm.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + HS đọc trôi chảy các bài tập đọc.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng và học thuộc lòng**  - Biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.  - Thuộc lòng các bài thơ: Mùa thu của em, Thả diều, Hai bàn tay em, Quạt cho bà ngủ, Bận, Cải cầu ( SGK 3 tập 1).  - GV gọi tên các em đọc bài  - Nhận xét, sửa sai.  **2.2 HĐ 2: Đọc hiểu và luyện tập**  2.2.1. Luyện đọc thành tiếng truyện “Cây sồi và đám sậy”  – GV giới thiệu tranh minh hoạ truyện:    Đây là câu chuyện về một cây sối cao lớn  nhưng đơn độc và đám sậy nhỏ bé nhưng có bạn bè luôn sát cánh bên nhau. Các emhãy đọc để biết câu chuyện diễn biến thế nào nhé!  – GV đọc mẫu câu chuyện; kết hợp giải nghĩa các từ ngữ khó, sậy, lực lưỡng,đơn độc.  - 2 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn truyện.  Cả lớp đọc lại truyện (đọc nhỏ).  2.2.2. Trả lời câu hỏi  – GV nêu YC: HS trả lời các BT 1, 2sau bài đọc.  – GV treo bảng phụ (giấy) viết sẵn BT (hoặc sử dụng SGK điện tử).   * Đáp án:   (1) Ghép đúng để được các cặp từ ngữ nói lên những đặc điểm trái ngược nhau  giữa cây sồi với đám sậy:  - Đáp án: a —  -3; b-1; c-2.  vào bảng con.   |  |  | | --- | --- | | Cây sồi | Đám sậy | | - lực lưỡng | * yếu ớt | | - cao lớn | - bé nhỏ | | * đơn độc | * quây quần |   (2) Vì sao đám sậy yếu ớt có thể đứng vững trước cơn bão? (BT 2)  GV nhận xét, chốt đáp án đúng: Đám sậy yếu ớt đứng vững trước cơn bão vì  chủng quây quần bên nhau, dựa vào nhau. / Đám sậy yếu ớt quây quần bên nhau  nên bão không thể quật đổ. | - HS chuẩn bị 2 phút.   * HS đọc trước lớp. * HS nhận xét cách đọc của bạn.   - HS quan sát.  - HS lắng nghe.   * HS đọc nối tiếp. * Cả lớp đọc nhỏ * HS làm việc độc lập (tự đọc đề và hoàn thành BT).   HS làm bài vào VBT: nối các từ chỉ đặc điểm trái ngược nhau thành cặp,  - Một số HS báo cáo bằng một trong các hình thức sau: ghép các thẻ tử thành  3 cặp tử có ý nghĩa trái ngược nhau / nối các từ thành 3 cặp tử có nghĩa trái ngược  nhau / hỏi – đáp “xì điện”: HS 1 đọc một từ – HS 2 đọc nhanh tử chỉ đặc điểm trái  ngược với từ đó.   * HS thảo luận nhóm đôi, làm bài vào VBT. * Một số HS trả lời CH; HS khác nêu ý kiến. |
| **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + HS nhận diện đúng mẫu câu Ai là gì? Ai làm gì? Ai thế nào?  **-** Cách tiến hành: | |
| * GV cho HS đọc YC bài 3 * GV cho HS nêu cách sử dụng từng mẫu câu. * GV cho HS làm bài vào vở.   (3) Xếp câu vào nhóm thích hợp (BT 3)  — GV nêu YC: HS làm BT 3 trong SGK.  - GV treo bảng phụ (giấy) viết sẵn BT (hoặc sử dụng SGK điện tử)  Đáp án: a − 3; b − 2; c − 1.  - GV nhận xét, sửa sai | - HS đọc  - HS nêu trước lớp.  – HS làm việc độc lập (tự đọc đề và hoàn thành BT), làm vào VBT.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV cho HS chơi ghép hình và từ có đặc điểm trái ngược nhau.      - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ ba ngày 7 tháng 1 năm 2025

**TOÁN**

**Bài 57: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T2) – Trang 120**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Có biểu tượng và nhận biết đ[ược các công cụ đo đại lượng:khối](https://blogtailieu.com/) lượng, thể tích, thời gian, góc vuông.

-Vận dụng kiến thức gấp một số lên một số lần, giảm một số đi một số lần vào thực hành vẽ đoạn thẳng theo yêu cầu.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về đo lường để giải được bài toán thực tế có [liên quan đến số đokhối lượng.](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực tư duy trừu tượng, lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia tích cực hoạt động học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| **-** GV tổ chức cho HS hát bài“Mấy giờ rồi”  + Bài hát nói về điều gì?  + Qua bài hát em biết được công cụ đo nào? Dùng để đo đại lượng nào?  + Em còn biết công cụ đo đại lượng nào khác?  - GV nhận xét, giới thiệu bài: *Ôn tập về hình học và đo lường (Tiết 2)* | | - HS hát và kết hợp động tác phụ họa  - HS chia sẻ  - HS nêu: Công cụ đo là đồng hồ, dùng để đo là thời gian.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học | |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  +Nhận biết được các công cụ đo đại lượng đã học và tác dụng của nó.  +Ôn tập về vẽ đoạn đoạn thẳng.  + Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về đo lường vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 4. (Làm việc cặp đôi)**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - GV chiếu hình ảnh    -GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, nêu tên các công cụ đo và nói về tác dụng của từng công cụ đo.  - GV quan sát các nhóm làm việc, có thể đặt câu hỏi cho HS chia sẻ.  - GV gọi HS báo cáo trước lớp.  + Dụng cụ nào để xác định khối lượng?  + Các dụng cụ còn lại dùng để đo đại lượng nào?  - GV mời HS khác nhận xét.  + Ngoài các công cụ đo trên, em còn biết công cụ đo nào khác?  + Em và những người thân đã sử dụng các công cụ đo trên vào việc nào?  **-** GV nhận xét, khen ngợi HS liên hệ tốt Kết luận: *Mỗi đơn vị đo sẽ có công cụ đo tương ứng. Trong thực tế cuộc sống, có rất nhiều công cụ đo khác nhau giúp con người đo đạc dễ dàng phục vụ cho nhu cầu đa dạng của cuộc sống.*  **Bài 5: (Làm việc cá nhân)**  ***Vẽ đoạn thẳng AB dài 4cm. Vẽ đoạn thẳng CD dài gấp 2 lần đoạn thẳng AB. Vẽ đoạn thẳng MN dài bằng độ dài đoạn thẳng AB giảm đi 2 lần.***  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  + Bài tập yêu cầu gì?  +Các em cần vẽ mấy đoạn thẳng?  + Bài cho biết số đo đoạn thẳng nào?  + Độ dài đoạn thẳng CD như thế nào so với độ dài đoạn thẳng AB?  + Độ dài đoạn thẳng MN như thế nào so với độ dài đoạn thẳng AB?  - Gọi HS nêu cách vẽ đoạn thẳng AB?  - GV yêu cầu HS dùng thước kẻ có vạch cm thực hành vẽ đoạn thẳng theo yêu cầu vào vở.  - Gọi HS thực hành trên bảng lớp  - Gọi HS chia sẻ cách xác định độ dài đoạn thẳng CD, MN.  - GV và HS nhận xét bài trên bảng, *Củng cố lại kiến thức* gấp một số lên một số lần, giảm một số đi một số lần, cách vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.  **Bài 6. (Làm việc nhóm 4)**  ***Có 120g nấm hương khô, sau khi ngâm nước số nấm hương đó cân nặng 407g. Hỏi sau khi ngâm nước lượng nấm hương đó nặng thêm bao nhiêu gam?***    - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và làm bài giải trên phiếu bài tập nhóm theo câu hỏi:  + Nấm hương khô nặng bao nhiêu gam?  + Sau khi ngâm nước, số nấm hương đó cân nặng bao nhiêu gam?  + Vậy sau khi ngâm nước, lượng nấm hương đó nặng thêm bao nhiêu gam? Vì sao lượng nấm hương đó nặng thêm?  - Gọi các nhóm trình bày, nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  - GV cho HS ghi lại bài giải vào vở.  + Các em biết gì về nấm hương?  **GDHS:***Nấm hương là một loại thực phẩm thường dùng để tạo thêm hương vị cho món ăn hoặc dùng làm thuốc trong đông y. Nó có chứa rất nhiều chất dinh dưỡng, đem lại nhiều lợi ích cho sức khỏe của con người. Vì vậy các em nên ăn nấm hương để tăng cường sức khỏe cho bản thân.* | - 1 HS đọc to, lớptheo dõi  - HS quan sát hình vẽ, trao đổi theo cặp về các công cụ đo và nói về tác dụng của từng công cụ đo.  - HS trao đổi trước lớp: 2 em lên bảng chỉ vào từng hình và nói cho các bạn nghe  + HS1:Những dụng cụ dùng để xác định khối lượng là: cân đĩa, cân đồng hồ, cân móc và cân sức khỏe.  + HS2:Ê ke dùng để xác định góc vuông.  Bình chia độ dùng để đo thể tích.Đồng hồ dùng để đo thời gian.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  + HS nêu: Cân tiểu li, cân phân tích điện tử, ca chia độ, cốc chia độ, lịch, ...  + HS nối tiếp chia sẻ. VD:  Em dùng cân đồng hồ để kiểm tra cân nặng của con gà giúp mẹ.  Mẹ em dùng cân tạ để cân ổi bán.  Em dùng bình có vạch chia độ để pha sữa cho em bé...  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - 1 HS nêu đề bài.  +Bài yêu cầuvẽ đoạn thẳng  + Vẽ 3 đoạn thẳng  + Đoạn thẳng AB dài 4cm.  + Độ dài đoạn thẳng CD gấp 2 lần độ dài đoạn thẳng AB.  + Độ dài đoạn thẳng MN bằng độ dài đoạn thẳng AB giảm đi 2 lần.  - 1HS chia sẻ, lớp theo dõi nhận xét  - HS làm việc cá nhân vào vở. Đổi chéo vở kiểm tra bài.  - 1 HS thực hành vẽ3 đoạn thẳng trên bảng lớp.  - HS nêu cách xác định đoạn thẳng cần vẽ:  + Độ dài đoạn thẳng CD là:4 x 2 = 8 (cm)  + Độ dài đoạn thẳng MN là:4 : 2 = 2 (cm)  - HS lắng nghe  - HS đọc, xác định YC của bài.  - HS làm việc nhóm 4. Thảo luận và hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập nhóm.  + Nấm hương khô nặng 120g.  + Sau khi ngâm nước, số nấm hương đó cân nặng 407g.  + Trao đổi trả lời  - Đại diện các nhóm chia sẻ bài làm:  Bài giải  Sau khi ngâm nước lượng nấm hương đó nặng thêm số gam là:  407 – 120 = 287(g)  Đáp số: 287 g nấm hương  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - HS ghi lại bài giải vào vở.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, ghi nhớ. | | |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai thông minh hơn”.  - GV chia lớp thành 3 đội chơi.  - Cách chơi: GV đưa ra một số tình huống thực tế, yêu cầu các đội chơi suy nghĩ, ước lượng đưa ra câu trả lời thật nhanh và chính xác. Nếu trả lời đúng sẽ giành về lá cờ thi đua cho đội của mình, nếu sai sẽ mất lượt chơi, nhóm khác sẽ thay thế. Tổng kết trò chơi đội nào giành được nhiều lá cờ sẽ là đội thắng cuộc.  + Em hãy cho biết cốc nước này đựng được khoảng bao nhiêu ml nước?  + Hộp phấn này nặng khoảng bao nhiêu gam?  + Quả ổi này cân nặng bao nhiêu ?...  - GV Nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.  - Nhận xét tiết học. | | | - HS lắng nghe, nắm được cách chơi và luật chơi.  - HS tham gia chơi theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

----------------------------------------------

TOÁN TĂNG

**Ôn tập về phép nhân, phép chia trong phạm vi 1000 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000, tính giá trị biểu thức, giải toán bằng hai phép tính.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học vào giải quyết các nhiệm vụ học tập.

**2. Năng lực chung**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy.

**3. Phẩm chất**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm,có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính; ti vi.

- HS: Bảng con, phấn, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” nhân, chianhẩm trong bảng nhân, bảng chia đã học.  - GV kết hợp giới thiệu bài.  **2. Luyện tập**  **Bài 1:**Đặt tính rồi tính  214 x 2 133 x 3 421 x 2  675 : 5 258 : 3 520 : 8  - Yêu cầu HS tự làm bài vào bảng con.  - Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.  - Nêu cách thực hiện phép (nhân) chia.  🠢*GV nhận xét, chốt:*  *- Nhân số có 3 chữ số với số có một chữ số ta lấy thừa số thứ 2 nhân lần lượt với từng chữ số của thừa số thứ nhất kể từ phải sang trái.*  *- Thực hiện phép chia qua 2 bước: Bước 1: Đặt tính; Bước 2: Tính. Thực hiện chia lần lượt các chữ số của SBC cho số chia từ trái qua phải. (mỗi lượt chia gồm 3 bước: chia, nhân, trừ).*  **Bài 2:**Tính giá trị của biểu thức  147 : 7 x 6 123 x (42-40)  375 - 10x3(90 + 36 : 6) x 4  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS nhắc lại cách tính giá trị biểu thức.  - Yêu cầu làm vở.  - Chữa bài, nhận xét.  - Yêu cầu HS nhắc lại cách tính giá trị của biểu thức.  🠢**Chốt**:Khi biểu thức chỉ có phép tính cộng, trừ hoặc nhân, chia ta thực hiện từ trái sang phải.Biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì ta thực hiện phép tính nhân, chia trước rồi thực hiện phép tính cộng, trừ sau.Khi tính giá trị của biểu thức có chứa dấu ngoặc ( ) thì trước tiên ta thực hiện các phép tính trong ngoặc.  **Bài 3:**Có 170 kg gạo, người ta đã bán đi 20 kg. Số còn lại đóng đều vào 5 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki- lô- gam gạo?  - Tổ chức cho HS phân tích bài toán trong nhóm đôi.  - Yêu cầu HS tự làm bài rồi hướng dẫn chữa bài.  - HD nhận xét, chữa bài, đánh giá.  🠢Củng cố cách giải bài toán bằng hai phép tính.  **3. Vận dụng**  **Bài 4:** Một cửa hàng có 120 chiếc cốc xếp đều vào 4 hộp, mỗi hộp có 2 ngăn. Hỏi mỗi ngăn có bao nhiêu chiếc cốc, biết rằng mỗi ngăn có số cốc như nhau?  - HD HS phân tích đề toán:  - Yêu cầu HS nêu các bước giải rồi tự làm bài.  \* KKHS tìm thêm các cách giải khác.  *Cách 1:*  *Bài giải*  *Mỗi hộp có số chiếc cốc là:*  *120 : 4 = 30 (chiếc)*  *Mỗi ngăn có số chiếc cốc là:*  *30 : 2 = 15 (chiếc)*  *Đáp số: 15chiếc cốc.*  - GV hướng dẫn nhận xét, chữa bài.  - GV nhận xét, đánh giá.  🠢*Củng cố cách giải bài toán bằng hai phép tính.*  - Tiết học hôm nay củng cố cho em kiến thức gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân, chia trong phạm vi 1000, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe  - HS làm trong bảng con; 1 HS làm trên bảng lớp.  - HS nhận xét.  - HS nêu  - HS đọc đề bài và xác định yêu cầu.  - HS nêu lại.  - HS làm vở, 2 HS làm bảng lớp.  - HS nêu.  - Lắng nghe.  - HS đọc và phân tích đề toán.  - HS phân tích bài toán trong nhóm đôi 🠢 báo cáo trước lớp.  - HS làm bài vào vở. 1 HS làm trên bảng lớp.  *Bài giải*  *Số gạo còn lại sau khi bán là:*  *170-20 = 150 (kg)*  *Số ki - lô-gam gạo trong mỗi túi là:*  *150 : 5 = 30 (kg)*  *Đáp số: 30 kg gạo.*  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc đề toán.  - HS phân tích đề toán theo HD của GV- HS nêu cách giải và tự làm bài vào vở. 2 HS lên bảng chữa bài (mỗi HS làm theo một cách).  *Cách 2:*  *Bài giải*  *Cả 4 hộp có số ngăn là:*  *4* x *2 = 8 (ngăn)*  *Mỗi ngăn có số chiếc cốc là:*  *120 : 8 = 15 (chiếc)*  *Đáp số:15chiếc cốc.*  - HS nhận xét, chữa bài. |

.\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**CHỦ ĐỀ: NGHỀ EM YÊU THÍCH**

**Sinh hoạt theo chủ đề: NGHỀ YÊU THÍCH CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận diện được những đức tính của bản thân liên quan đến nghề mình yêu thích.

- Tự tin đóng vai thể hiện được công việc đặc trưng và đức tính cần có của nghề yêu thích.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm hiểu cách vẽ các bức tranh nói về nghề mình đã chọn để tham gia cùng với lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Biết vẽ các bức tranh nói về nghề mình đã chọn

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về nghề mình yêu thích.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ nghề của bạn thích mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu về nghề mình yêu thích để giới thiệu với các bạn những ý tưởng phù hợp, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Lớn lên em sẽ làm gì?” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  -HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-**Mục tiêu:HS nêu được một số đức tính của bản thân liên quan đến nghề yêu thích.  **-**Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Chia sẻ những đức tính của em liên quan đến nghề yêu thích (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV phát phát cho học sinh những ngôi sao đã chuẩn bị trước.    ? Trong nững đức tính cần có của nghề em yêu thích , em đac có các đức tính nào.  ? Những đức tính nào của nghề em yêu thích mà em chưa có.  ? Em muốn rèn luyện để có những đức tính đó không. Vì sao.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV chốt : Qua các hoạt động các em đã nhận ra được những đức tính mình có liên quan đến nghề nghiệp yêu thích. Các em hãy phát huy những đức tính tốt và rèn luyện để có thêm nhiều thêm nhiều đức tính phù hợp với nghề mình yêu thích nhé!  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS nhìn lại những đúc tính cần có của nghề yêu thích trên sơ đồ tư duy mình đã làm trong tiết trước.  -HS suy nghĩ và dán các ngôi sao vào vị trí những đức tính mà em có ở trên sơ đồ  - Một số HS chia sẻ trước lớp.  - HS trả lời  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh tự tin đóng vai thể hiện công việc đặc trưng và đức tính cần có của nghề yêu thích.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2: Thực hành nghề em yêu thích**  Đóng vai thể hiện công việc đặc trưng và đức tính cần có của nghề mình yêu thích. ( Làm việc theo nhóm)    - GV Mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu học sinh đóng vai theo nhóm thể hiện công việc đặc trưng và các đức tính cần có của nghề mình yêu thích.  - Xác định nghề yêu thích mình sẽ đóng vai.  - Thảo luận để xây dựng kịch bản và phân công đóng vai;  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV mời 1 số hs chia sẻ cảm nghĩ của bản thân qua hoạt độn đóng vai.  - Gv khen ngợi những nhóm HS hoặc cá nhân đóng vai hay, có nội dung kịch bản hấp dẫn.  -GV tổ chức cho cả lớp cùng hát bài “ Bạn muốn làm nghề gì”  - GV chốt : Hoạt động đóng vai đã giúp các em đuọc trải nghiệm công việc đặc trưng và đức tính cần có của nghề yêu thích. Các em hãy tiếp tục khám phá bản thân và cố gắng rèn luyện mỗi ngày để có những đức tính của nghề mình yêu thích nhé!  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận và trình bày:  + Các nhóm thực hành đóng vai trước lớp.  -Các nhóm khác nhận xét đóng góp ý kiến về phần đóng vai của nhóm bạn.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nnoms 4, đưa ra những ý tưởng sáng tạo, pù hợp để đề xuất trang trí lớp.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu các em hãy tiếp tục khám phá bản thân và cố gắng rèn luyện mỗi ngày để có những đức tính của nghề mình yêu thích nhé!  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

TIẾNG VIỆT TĂNG

**Ôn tập về từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố, khắc sâu cho học sinh về từ chỉ sự vật, hoạt động và từ chỉ đặc điểm

2. Năng lực chung.

- Chủ động học tập, tìm từ đúng, kĩ năng dùng từ đặt câu phù hợp

- Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: BP (BT 1,2,3)

- HS: PHT (BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Tạo không khí phấn khởi, vui vẻ cho HS  - GV cho HS chơi trò chơi: “Phản xạ nhanh”  -Thế nào là từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm?  - Em hãy tìm 1 từ chỉ sự vật, 1 từ chỉ hoạt động, trạng thái, 1 từ chỉ đặc điểm của sự vật ?  =>Chốt: Từ chỉ sự vật là những từ chỉ người, đồ vật, cây cối, hiện tượng,  khái niệm,…  Từ chỉ hoạt động: là những từ chỉ sự vận động, cử động hay trạng thái của người, loài  vật, sự vật.  Từ chỉ đặc điểm là những từ miêu tả đặc điểm, tính chất (hình dáng, màu sắc, mùi vị,  kích thước,…) vật*.* 2. Luyện tập.  Bài 1: **(**BP). Tìm các từ chỉ sự vật, hoạt động và từ chỉ đặc điểm trong đoạn văn sau:  Hùng Vương thứ 18 có một người con gái tên là Mị Nương, người đẹp như hoa, tính nết hiền dịu. Vua cha yêu thương nàng hết mực, muốn kén cho con một người chồng xứng đáng.  (Sơn Tinh, Thuỷ Tinh)  - Yêu cầu HS đọc bài.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4 tìm từ  - GV nhận xét…  *=>*Chốt khái niệm về từ chỉ sự vật, hoạt động, trạng thái, đặc điểm…  Bài 2: (BP). Xếp các từ sau thành 3 nhóm từ: Từ chỉ sự vật; từ chỉ hoạt động; từ chỉ đặc điểm:  mùa thu, vui tươi, vui chơi, lan man, quạt điện, yêu thương, xinh tươi, đáng yêu, tình yêu, cánh diều, thương yêu, dễ thương  - Yêu cầu HS đọc bài.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 3 tìm từ  - GV nhận xét.  *=>*Chốt: Từ chỉ sự vật là những từ chỉ người, đồ vật, cây cối, hiện tượng, khái niệm,…  Từ chỉ hoạt động: là những từ chỉ sự vận động, cử động hay trạng thái của người, loài vật, sự vật.  Từ chỉ đặc điểm là những từ miêu tả đặc điểm, tính chất (hình dáng, màu sắc, mùi vị, kích thước,…) của sự vật.  Bài 3: (BP) Nêu các từ chỉ đặc điểm hình dáng, tính nết, màu sắc của người và vật.  A, Hình dáng: to, ngắn, thanh thanh,..  B, Tính nết: tốt, xấu, chăm chỉ,…  C, Màu sắc: trắng, đen sì,…  +Ngoài các từ trên, hãy tìm thêm các từ chỉ đặc điểm thích hợp  GV nhận xét  Chốt: từ chỉ đặc điểm là từ chỉ về tính tình, màu sắc, hình dáng…của người và vật  **3. Vận dụng:**  Bài 4: Em hãy tìm 1 từ chỉ sự vật, 1 từ chỉ hoạt động, 1 từ chỉ đặc điểm của sự vật ? Nói câu với từ tìm được.  - Nhận xét tiết học. | - HS nghe GV phổ biến luật chơi  và chơi  - HS nêu nối tiếp:  - Từ chỉ sự vật là những từ chỉ người,  đồ vật, cây cối, hiện tượng, khái niệm,… - Từ chỉ hoạt động: là những từ chỉ  sự vận động, cử động hay trạng thái  của người, loài vật, sự vật Từ chỉ đặc điểm là những từ miêu tả đặc điểm, tính chất (hình dáng, màu sắc, mùi vị, kích thước,…) của sự vật.  - HS thi đua nêu  - HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4 tìm từ  + Từ chỉ sự vật: Hùng Vương, người, con gái, tên, Mị Nương, hoa, tính nết, vua cha, nàng, con, người chồng  + Từ chỉ hoạt động: có, yêu thương, muốn, kén, cho  + Từ chỉ đặc điểm: đẹp, hiền dịu, hết mực, xứng đáng  - HS đọc yêu cầu bài.  -Yêu cầu HS làm việc nhóm 3 tìm từ  - Đại diện nhóm trình bày, nhận xét.  + Từ chỉ sự vật: Mùa thu, quạt điện, tình yêu, cánh diều  + Từ chỉ hoạt động: Vui chơi, yêu thương, thương yêu  + Từ chỉ đặc điểm: vui tươi, lan man, xinh tươi, đáng yêu, dễ thương  - HS đọc, xác định yêu cầu  - HS làm bài cá nhân vào vở  - 1 HS làm bảng phụ.  +HS thi đua tìm  - HS làm theo nhóm cặp.  - Vài HS nêu miệng trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………..

-------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ tư ngày 8 tháng 1 năm 2025

TOÁN

**Bài 58: ÔN TẬP CHUNG (T1) – Trang 121**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Ôn tập các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi 1000 và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tế.

- Nhận biết và xác định được một phần mấy của một hình cho trước.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Nănglựctựchủ, tựhọc:Chủđộnghọctập, tìmhiểunội dung bàihọc. Biếtlắngnghevàtrảlờinội dung trongbàihọc.

- Nănglựcgiảiquyếtvấnđềvà sang tạo:thamgiatíchcựctròchơi, vậndụng.

- Nănglựcgiaotiếpvàhợptác:Thựchiệntốtnhiệmvụtronghoạtđộngnhóm.

**3. Phẩmchất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kếhoạchbàidạy, bàigiảng Power point.

- SGK vàcácthiếtbị, họcliệuphụvụchotiếtdạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” để khởi động bài học.  + Câu 1: 35 + 0 = ?  + Câu 2: 29 – 0 = ?  + Câu 3: 46 x 0 = ?  + Câu 4: 0 : 28 = ?  + Câu 5: 1 x 99 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Ôn tập chung ( Tiết 1) | | - HS tham gia trò chơi  + 35 + 0 = 35  + 29 – 0 = 29  + 46 x 0 = 0  + 0 : 28 = 0  + 1 x 99 = 99  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học. | |
| **2. Luyện tập***:*  **-**Mục tiêu:  +Thực hiện được cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi 1 000 và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tế.  +Nhận biết và xác định được một phần mấy của một hình cho trước.  **-**Cách tiến hành: | | | |
|  |  | | |
| **Bài 1.**  ***a) Tính nhẩm* (Làm việc cả lớp)**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **3 x 4**  **4 x 6**  **7 x 3**  **6 x 9** | **24 : 6**  **40 : 8**  **27 : 9**  **18 : 3** | **7 x 8**  **8 x 7**  **56 : 7**  **56 : 8** |   **-** Yêu cầu HS nêu đề bài  - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi “Truyền điện” để cùng hỏi đáp về kết quả của các phép tính.  - GV theo dõi HS chơi trò chơi và hỗ trợ nếu cần.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***b) Đã tô màu vào một phần mấy mỗi hình sau?* (Làm việc theo cặp)**    - Cho HS nêu yêu cầu bài  - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi: quan sát kĩ từng hình rồi nêu phép tính tươngứng.  - Tổ chức báo cáo kết quả trước lớp  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc cá nhân)**  ***a) Đặt tính rồi tính***  - GV cho HS nêu yêu cầu bài  - GV cho HS làm việc cá nhân đặt tính và tính các phần vào vở.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 34 x 2 | 121 x 4 | 85 : 2 | 669 : 3 |   - GV gọi HS lên bảng chữa bài  - Tổ chức chữa bài, nhận xét.  *Chốt cách đặt tính và tính các phép tính nhân, chia số có hai, ba chữ số với (cho) số có một chữ số.*  **b) Tính giá trị của các biểu thức**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài  - GV cho HS nhận xét về các phép tính và nêu trình tự tính của từng biểu thức.   |  |  | | --- | --- | | **54 – 0 : 95**  **54 : 9 x 0** | **(36 + 0) x 1**  **(36 + 1) x 0** |   - Cho HS làm bài cá nhân vào vở, 4 HS lên bảng làm bài.  + Hãy nêu lại các tính chất cộng, trừ, nhân với số 0 và số 0 chia cho một số?  *Chốt trình tự thực hiện tính giá trị biểu thức và tính chất cộng, trừ, nhân với số 0 và số 0 chia cho một số.*  **Bài 3. *Một xe vận chuyển hàng trong siêu thị mỗi chuyến chở được nhiều nhất 5 thùng hàng.***   |  |  | | --- | --- | | ***a) Hỏi chiếc xe đó cầnvận chuyển ít nhất mấy chuyến để hết 55 thùng hàng?***  ***b)Mỗi thùng hàng cân nặng 100 kg. Hỏi mỗi chuyến xe đó đã vận chuyển được bao nhiêu ki-lô-gam hàng?*** |  |   - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 để phân tích và tìm hướng giải cho bài toán.  - Tổ chức phân tích bài toán trước lớp.  +Muốn biết cần vận chuyển ít nhất mấy chuyến để hết 55 thùng hàng ta làm như thế nào?  + Mỗi thùng hàng cân nặng 100 kg, muốn biết mỗi chuyến xe đó vận chuyển được bao nhiêu ki-lô-gam hàng ta thực hiện phép tính gì?  - Cho HS làm bài cá nhân vào vở, GV quan sát, giúp đỡ.  - Gọi HS chữa bài.  - Tổ chức nhận xét, đối chiếu bài làm  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1- 2 HS nêu  - HS tham gia trò chơi: Bạn đầu tiên nêu phép tính thứ nhất và chỉ định bạn thứ 2 trả lời. Nếu bạn thứ 2 trả lời đúng sẽ được nêu phép tính thứ 2 và chỉ định bạn tiếp theo trả lời. Nếu bạn nào trả lời sai bạn đó sẽ phải nhảy lò cò quanh lớp. Trò chơi cứ thế tiếp diễn cho đến khi có tín hiệu kết thúc từ giáo viên.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS có thể hỏi đáp lẫn nhau để thực hiện yêu cầu bài. Ví dụ:  +Bạn cho tôi biết hình A được chia thành mấy phần bằng nhau? (2 phần)  + Hình A được tô màu mấy phần? (1 phần)  + Vậy hình A đã được tô màu một phần mấy? ()  Cứ như vậy HS xác định được các hình còn lại.  - Đại diện một số cặp báo cáo:    **B**: **C**: **D**: **E**:  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - Các cá nhân làm bài. Đổi chéo vở kiểm tra lẫn nhau.  - 4 HS chữa bài trên bảng   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  | | --- | --- | | x | 34 | | 2 | |  | 68 | | |  |  | | --- | --- | | x | 121 | | 4 | |  | 484 | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  | | --- | --- | | 85 | 2 | | 8 | 42 | | 05 | | 4 | | 1 |  | | |  |  | | --- | --- | | 669 | 3 | | 6 | 223 | | 06 | | 6 | | 09 |  | | 9 |  | | 0 |  | |   - HS chia sẻ cách làm  - Nhận xét, đánh giá  - 1 HS nêu đề bài.  - Lần lượt HS nhận xét:  + Biểu thức 1 gồm các phép tính trừ, chia ta thực hiện chia trước, trừ sau  + Biểu thức 2 gồm các phép tính chia, nhân ta thực hiện từ trái qua phải.  + Biểu thức thứ ba và thứ tư có dấu ngoặc đơn ta thực hiện trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.   |  |  | | --- | --- | | 54 – 0 : 9 = 54 – 0  = 54 | 54 : 9 x 0 = 6 x 0  = 0 |   (36 + 0) x 1 = 36 x 1  = 36  (36 +1) x 0 = 37 x 0  = 0  - Lần lượt HS nêu:  + Số nào cộng, trừ với số 0 đều bằng chính số đó.  + Số nào nhân với 0 cũng bằng 0.  + 0 chia cho số nào cũng bằng 0.  - Vài HS nêu lại  - 2 HS đọc đề bài  - Các nhóm trưởng điều hành các bạn phân tích bài toán và nêu hướng giải.  - 2 HS phân tích bài toán phần a và phần b.  + Ta thực hiện phép tính chia 55 : 5  + Ta thực hiện phép tính nhân 100 x 5  - HS làm bài vào vở, đổi chéo kiểm tra lẫn nhau  - 2 HS lên bảng làm  Bài giải  a) Để vận chuyển hết 55 thùng hàng, chiếc xe cần vậnchuyển ít nhất số chuyến là:  55 : 5 = 11 (chuyến)  Đáp số: 11 chuyến  b) Mỗi chuyến xe đó vận chuyển được nhiều nhất số ki-lô-gam hàng là:  100 x 5 = 500 (kg)  Đáp số: 500 kg hàng  - HS nhận xét, bổ sung. | | |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” về cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi 1000.  - GV chiếu nội dung, gọi HS trả lời nhanh.  + 45 + (62 + 38 ) = ?  + 182 – ( 96 – 54) = ?  + 0 x 5 x 12 = ?  + 30 : 5 x 0 = ?  + 6 x ( 6 – 6 ) = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương HS chơi tốt.  - Nhận xét tiết học. | | | - HS chơi cá nhân.Ai nhanh, đúng được khen.  + 45 + (62 + 38 ) = 145  + 182 – ( 96 – 54) = 137  + 0 x 5 x 12 = 0  + 30 : 5 x 0 = 0  + 6 x ( 6 – 6 ) = 0  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

---------------------------------------------------------

TIẾNG VIỆT

**Bài 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc trôi chảy các bài tập đọc, HTL các bài trong học kì I.

– Nghe – viết đúng chính tả bài thơ Bé út của nhà.

– Ôn luyện về dấu hai chấm. HS xác định được tác dụng của dấu hai chấm trong

mỗi câu.

- Phát triển năng lực văn học: Viết đúng chính tả bài thơ Bé út của nhà.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Đọc trôi chảy, diễn cảm, viết đúng chính tả.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được tác dụng của dấu hai chấm trongmỗi câu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung làm việc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tự làm bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem hình      - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát hình nêu tựa bài rồi đọc. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.  + Viết đúng chính tả bài thơ Bé út của nhà.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Kiểm tra đọc**  - Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HStrong lớp.  **2.2. Viết chính tả bài thơ Bé út ở nhà.**  Hướng dẫn học sinh chuẩn bị  – GV nêu nhiệm vụ và đọc mẫu bài thơ Bé út của nhà.  – Cả lớp đọc bài thơ, viết nháp những từ ngữ các em dễ viết sai chính tả.  - GV hướng dẫn cách trình bày bài thơ lục bát.  **2.3. Hướng dẫn học sinh viết bài**  GV đọc cho HS viết. Có thể đọc từng dòng thơ hoặc từng cụm từ. Mỗi dòng thơ  (cụm từ) đọc 2 lần. Khi HS viết xong, GV đọc lại toàn bài thơ 1 lần để HS rà soát.  **2.4. Sửa bài**  HS tự sửa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối  bài chính tả). GV chữa 5 – 7 bài. Có thể chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp  quan sát, nhận xét bài về các mặt: nội dung, chữ viết, cách trình bày, | - HS lần lượt đọc.   * HS làm việc độc lập. * HS làm việc độc lập. * HS làm việc độc lập. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết sử dụng dấu hai chấm  - Cách tiến hành: | |
| **3.1 HĐ 3: Ôn luyện về dấu hai chấm**  – GV hướng dẫn HS cách thực hiện BT (đánh dấu Ý vào mỗi ô trống để xác định  tác dụng của dấu hai chấm).  - GV treo bảng phụ (giấy) viết sẵn BT (hoặc sử dụng SGK điện tử).  – Đáp án:  + Câu a: Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận liệt kê.  + Câu b: Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận giải thích.  + Câu c: Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận liệt kê. | − 1 HS đọc YC của BT 3, đọc nội dung các câu văn.   * HS làm việc độc lập (tự đọc đề và hoàn thành BT). |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV YC HS nêu tác dụng của dấu hai chấm.  - GV chiếu lên màn hình.  1. Dưới tầm cánh chú chuồn chuồn bây giờ là lũy tre xanh rì rào trong gió,là luyx tre xanh rì rào trong gió, là bờ ao với những khóm khoai nước rung rinh. Rồi những cảnh tuyệt đẹp của đất nước hiện ra: cánh đồng với những đàn trâu thung thăng gặm cỏ; dòng sông với những đoàn thuyền ngược xuôi.  2. Hé mắt nhìn: không có gì lạ cả. | - HS đọc và nói nhanh  - HS cùng trao đổi trong nhóm 2 |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**-------------------------------------------------------------------------------------------------------**

TIẾNG VIỆT TĂNG

**Luyện tập về so sánh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố, khắc sâu cho học sinh về biện pháp so sánh, các kiểu so sánh, tác dụng của việc sử dụng biện pháp so sánh

- Vận dụng các kiểu so sánh đã học để xác định được các hình ảnh so sánh. Biết đặt câu có hình ảnh so sánh, sử dụng câu so sánh khi viết văn

2. Năng lực chung.

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

3. Phẩm chất.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: BP (BT 1,2,3)

- HS: PHT (BT2)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Tạo không khí sôi động, hào hứng cho HS  - Cho lớp chơi trò chơi “ Bắn tên” trả lời các câu hỏi liên quan so sánh  Luật chơi:  HS quản hô: “Bắn tên bắn tên” và cả lớp sẽ đáp lại: “tên gì, tên gì”  Chẳng hạn:  - Có mấy kiểu so sánh?  - Khi nào ta so sánh 2 sự vật với nhau ?  - Nêu các từ so sánh thường được dùng.  - Muốn nhận biết hai kiểu so sánh này ta cần dựa vào đâu?  - Đặt một câu có dùng cách so sánh âm thanh với âm thanh.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Chốt : Khi 2 sự vật có điểm giống nhau thì ta so sánh chúng với nhau. So sánh giúp cho sự vật sinh động hơn; câu văn, đoạn văn hay hơn*  - GV nhận xét, khen ngợi HS có câu hỏi hay, câu trả lời chính xác, ngắn gọn, dễ hiểu giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  Bài 1: (BP) Gạch chân dưới các sự vật được so sánh với nhau trong các câu thơ sau:  a. Tấc đất quý như tấc vàng.  b. Công cha như núi Thái Sơn,  Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.  c. Thần Chết chạy nhanh hơn gió.  d. Ông ấy khoẻ hơn voi.  - Yêu cầu HS đọc đề và tự làm bài  - Chốt về các hình ảnh so sánh  Bài 2: (BP) Điền vầo chỗ trống để hoàn thành các câu có hình ảnh so sánh:  a. Làn da của cô ấy trắng như….  b. Cô ấy có nụ cười tươi như….  c. …. hơn đèn  d. Tình yêu của cha mẹ dành cho em lớn hơn….  e. Bà em hiền như....  g. Giờ ra chơi, sân trường ồn ào như ...  h. Những nhánh liễu buông rủ mềm mại như ...  i. Trưa hè, mặt hồ sáng lóa như...  - GV nhận xét, chốt cách điền đúng.  - Chốt : Khi viết tiếp câu có hình ảnh so sánh cần chú ý lựa chọn sự vật phù hợp có điểm gì đó giống với sự vật đã cho...  **3. Vận dụng**  Bài 3: (BP)Viết một đoạn văn ngắn kể về một người mà em yêu quý trong đó có sử dụng các hình ảnh so sánh  - Yêu cầu HS đọc đề và làm bài  -GV gợi ý một số câu hỏi  -Người em yêu quý là ai?  -Người đó có đặc điểm gì nổi bật?  - Vóc dáng của người đó ra sao?  -Tính cách người đó thế nào?  - Nhận xét, bổ sung  - Chốt cách sử dụng hình ảnh so sánh khi viết văn  \* Củng cố, dặn dò  - Gọi HS đặt câu có hình ảnh so ánh  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà xem lại bài tập | - HS nghe phổ biến luật chơi. (Bắn tên)  - HS tham gia chơi.  HS hỏi – HS khác trả lời  - Hai kiểu so sánh: so sánh ngang bằng và so sánh hơn kém.  - Khi 2 sự vật có đặc điểm gì đó giống nhau.( Có nét tương đồng)  - HS nêu: như, là, tựa, tự như, giống như, hệt như,...  - Dựa vào từ so sánh  HS đặt được nhiều câu văn  - HS đọc đề và làm bài vào PHT (theo nhóm đôi)  \*HS nêu được câu đó thuộc kiểu so sánh nào  Đáp án:  a. Tấc đất quý như tấc vàng.  b. Công cha như núi Thái Sơn,  Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.  c. Thần Chết chạy nhanh hơn gió.  d. Ông ấy khoẻ hơn voi.  - HS đọc yêu cầu của bài và tự làm bài vào vở  \*HS điền được nhiều đáp án  Đáp án:  a. Làn da của cô ấy trắng như tuyết.  b. Cô ấy có nụ cười tươi như hoa.  c. Ánh trăng sáng hơn đèn.  d. Tình yêu của cha mẹ dành cho em lớn hơn trời biển.  e. ...như một bà tiên.  g. ... như ong vỡ tổ.  h. ... như mái tóc của các cô thiếu nữ.  i. ... như một tấm gương lớn.  \*HS viết được theo nhiều cách khác nhau.  - HS đọc yêu cầu của bài và tự làm bài  \*HS viết đoạn văn hay, sử dụng hình ảnh so sánh sinh động  Ví dụ: *Em yêu quý nhất là bà Nhì, người hàng xóm của em. Bà có mái tóc trắng như mây, hàm răng đen láy như hạt na. Bà rất quý em, có cái gì bà cũng phần em. Những khi rảnh rỗi, em thường sang giúp bà dọn dẹp nhà cửa, nấu cơm. Em rất yêu quý bà.*  - HS đặt câu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………..

--------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ năm ngày 9 tháng 1 năm 2025

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( tiết 5)**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Dựa vào sơ đồ gợi ý, thực hiện 5 bước của bài nói. Xác định đúng của đề tài, tìm được ý chính, sắp xếp các ý. Sau đó thực hiện nói theo dàn ý đã sắp xếp, có thể tự điều chỉnh theo góp ý của bạn để hoàn thiện theo câu chuyện của mình;

- Biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt trong khi kể chuyện.

- Lắng nghe bạn nói, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong bài học kể chuyện.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở Video kể chuyện của một HS trên khác trong lớp, trường hoặc Youtube .  - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ kể chuyện  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi với Gv về nội dung, cách kể chuyện có trong vi deo, rút ra những điểm mạnh, điểm yếu từ câu chuyện để rút ra kinh nghiệm cho bản thân chuẩn bị kể chuyện. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Dựa vào sơ đồ gợi ý, thực hiện 5 bước của bài nói. Xác định đúng của đề tài, tìm được ý chính, sắp xếp các ý. Sau đó thực hiện nói theo dàn ý đã sắp xếp, có thể tự điều chỉnh theo góp ý của bạn để hoàn thiện theo câu chuyện của mình;  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hướng dẫn kể chuyện.**  - GV giới thiệu cho HS biết về 5 bước cần làm cho một bài nói hay. Em cần chú ý thực hiện.  **Kể chuyện Chuột túi làm anh.**    **2.2. Học sinh xây dựng câu chuyện của mình theo sơ đồ.**  - GV hướng dẫn học sinh ghi ra giấy nháp các nội dung theo 5 bước trên.  - GV mời một số HS kể câu chuyện theo dàn ý.    GV giới thiệu tranh minh hoạ vẽ chuột túi bố, chuột túi mẹ, chuột túi anh vàchuột túi em. Chuột túi em nằm trong chiếc túi ở trước bụng mẹ.  \*GV viết lên bảng một số từ ngữ khó, mời 1 HS đọc, sau đó cả lớp đọc, GV giải  nghĩa: chuột túi, vòi sữa, nhảy lóc cóc.  2.2. Nghe – kể chuyện  – GV cho HS quan sát tranh và nghe kể (GV kế hoặc xem video): giọng kể vui,  thong thả.  – GV kể lần 1, dừng lại, YC cả lớp quan sát tranh, đọc thầm lại các CH gợi ý dưới  tranh. Sau đó kể tiếp lần 2, lần 3. Dưới đây là nội dung câu chuyện:  Chuột túi làm anh  1. Có một chú chuột tủi bé nhỏ sống trong chiếc túi da trước bụng mẹ. Chiếc  tủi giống như một căn phòng nhỏ, có tới bốn vòi sữa mẹ và ấm ơi là ấm.  2. Một hôm, chuột tủi nhỏ nghe bố nói:  - Con sắp có em đấy. Con có thích không?  - Em bé ạ? — Chuột túi nhỏ reo lên. – Nhưng túi của mẹ chỉ đủ cho một mình  con, vậy em bé sẽ ngủ ở đâu hả bố?  – Con đã là anh rồi thì con sẽ nhường chỗ cho em bé, đúng không nào?  Nghe bố nói thế, chuột túi nhỏ chẳng thích tí nào. Như thế là chú sắp phải  rời xa cái nôi êm ấm, bước xuống mặt đất và nhảy lóc cóc, lóc cóc theo bố mẹ.  3. Cuối cùng, cũng đến ngày em bé ra đời. Em nhỏ xíu và vô cùng đáng yêu.  Chuột túi nhỏ vô cùng tự hào vì mình đã có một cậu em trai. Gặp ai, chú cũng hớn  hở khoe: “Tôi có em rồi đấy! Tôi có em rồi đấy!”,  4. Thế rồi, chẳng cần bố mẹ nói câu nào, chú tự nhảy ra khỏi túi, nhường cái  nội êm ấm cho em trai bé bỏng.  Theo sách 365 chuyện kể mỗi ngày  2.3. Trả lời câu hỏi  – GV nêu từng CH cho HS trả lời (nhanh):  a) Chuột túi nhỏ sống ở đâu? Nơi ở đó có gì đặc biệt? (Chú chuột túi nhỏ sống ở  trong một cái túi trước bụng mẹ. Chiếc túi giống như một căn phòng nhỏ, có tới 4  vòi sữa mẹ và ấm ơi là ấm.).  b) Khi nghe bố báo tin vui, thái độ của chuột túi nhỏ thế nào? (Khi nghe chuột  túi bố báo tin sắp có em bé, chuột túi nhỏ rất vui.).  c) Vì sao sau đó chuột túi nhỏ không vui? (Sau đó, chuột túi con không vui vì chú  nghĩ mình sắp phải nhường chỗ nằm ấm áp cho em bé / ... vì chú sắp phải rời xa cái  nôi êm ấm, bước xuống mặt đất và nhảy lóc cóc theo bố mẹ.).  d) Chuột túi nhỏ tự hào như thế nào khi em bé ra đời? (Chuột túi nhỏ vô cùng tự  hào vì mình đã có một cậu em trai nhỏ xíu và vô cùng đáng yêu. Gặp ai, chú cũng  hớn hở khoe: “Tôi có em rồi đấy! Tôi có em rồi đấy!”).  e) Vì sao chẳng cần đợi bố mẹ nói, chuột túi nhỏ tự nhường chỗ cho em? (Chẳng  cần đợi bố mẹ nói, chuột túi nhỏ tự nhường chỗ cho em vì chú rất yêu em.).  ản để chuyền trước lớp  Một vài HS khá, giỏi tiếp nối nhau dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi thi kể  lại mẫu chuyển trên. GV khuyến khích HS kể sinh động, biểu cảm, kết hợp lời kể  với cử chỉ động tác  GÌ. Câu chuyện này khen ai, khen về điều gì? (Câu chuyện khen chú chuột túi  nhỏ yêu em, tự giác nhường chỗ nằm êm ẩm cho em.).  – GV khen ngợi những HS nhớ câu chuyện, kể to rõ, tự tin, sinh động, biểu cảm.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS quan sát 5 bước chuẩn bị và lắng nghe GV hướng dẫn.  - Học sinh ghi ra giấy nháp các nội dung theo 5 bước trên.  – 1 HS đọc YC của BT 1 và các CH gợi ý.   * Cả lớp đọc thầm lại các CH.   - Một số HS kể chuyện Chuột túi làm anh theo dàn ý.  - Mời HS khác nhận xét. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết sử dụng dấu chấm  - Cách tiến hành: | |
| **3.1 HĐ 2: Ôn luyện về dấu chấm**  -Điền dấu chấm vào đoạn văn (BT 2)  GV nêu YC: HS làm BT 2 trong SGK.  – GV treo bảng phụ (giấy) viết sẵn BT (hoặc sử dụng SGK điện tử).  Chuột tủi có chân sau khoe, bàn chân dài và hẹp. Khi di chuyển chậm,  chủng đi bằng bốn chân. Khi cần tăng tốc, chủng sẽ nhảy vọt bằng hai chân sau.  Chúng có thể nhảy xa tới 9 mét chỉ với một lần bật chân. Chiếc đuôi to giúp chúng  giữ thăng bằng.  Theo sách Thế giới động vật | − 1 HS đọc YC của BT 2, đọc nội dung các câu văn.   * HS làm việc độc lập (tự đọc đề và hoàn thành BT).   -HS nối kết quả làm bài, Chốt lại đáp án đúng: |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV YC HS nêu tác dụng của dấu chấm.  - GV chiếu lên màn hình.  1. Thỏ thường được biết đến một cách trìu mến với tên vật nuôi ở nhà hoặc, đặc biệt khi ám chỉ thỏ con đã thuần hóa trước đây, từ để chỉ thỏ trưởng thành là "coney" hoặc "cony", trong khi "rabbit" để chỉ thỏ con  2. Voi châu Phi có tai lớn và lưng lõm còn voi châu Á có tai nhỏ và lưng lồi hoặc ngang đặc điểm nổi bật của tất cả các loài voi bao gồm cái vòi dài, cặp ngà lớn, vạt tai lớn, bốn chân to và làn da dày nhưng nhạy cảm | - HS đọc và đặc dấu chấm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**CHỦ ĐỀ:**

**Bài 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc trôi chảy các bài tập đọc, HS hiểu bài đọc, trả lời được các CH.

– Đọc hiểu nội dung văn bản Ông Mạc Đĩnh Chi.

– Ôn luyện về dấu hai chấm. HS xác định được tác dụng của dấu hai chấm trong

mỗi câu.

- Phát triển năng lực văn học: Đọc và hiểu nội dung văn bản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Đọc trôi chảy, diễn cảm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung làm việc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tự đọc.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem hình      - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát hình nêu tựa bài rồi đọc. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Kiểm tra đọc**  - Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HStrong lớp.  **2.2. Đọc bài Mạc Đĩnh Chi**  HĐ: Đánh giả kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt.  GV nêu YC của BT: HS đọc thầm truyện Ông Mạc Đĩnh Chi, đánh dấu ý vào  ở trống trước câu trả lời dùng, sau đó làm các BT khác. Nhắc HS; Lúc đầu tạm dũng  bút chì để đánh dấu. Làm bài xong, kiểm tra, rà soát lại kết quả mới đánh dấu chính  thúc bằng bút mực,  Ở những nơi khó khăn, không có điều kiện phô tô đề, HS chỉ cần ghi vào giấy  kiểm tra số TT câu hỏi và ô trống mình chọn. VD, trả lời câu hỏi TNKQ trong bài  kiểm tra thử: Câu a; ô 1, Câu bị ô 3, Câu cô 1...  HS tự làm bài. Cuối tiết học, GV chiếu lên bảng bài làm của 1 – 2 HS để nhận  xét, Đáp án:  CH 1: Ghép ỷ ở bên A phù hợp với mỗi đoạn ở bên B:  A  a) Mạc Đĩnh Chi chăm học, thành tài.  b) Mạc Đĩnh Chi đi sứ.  c) Hoàn cảnh gia đình Mạc Đĩnh Chi thuở nhỏ.  Đáp án: a − 2; b−3; c−1  1) Đọan 1  2) Đọan 2  3) Đọan 3  CH 2: Đánh dấu v vào ô trống trước câu trả lời đúng:  a) Câu chuyện Mạc Đỉnh Chi đi sứ nói lên điều gì về ông?  Sự cần cù của Mạc Đĩnh Chi.  Tài năng của Mạc Đĩnh Chi.  Sự ham học của Mạc Đĩnh Chi  b) Vì sao vua quan nhà Nguyên gây cho sứ bộ nước ta rất nhiều khó khăn?  Vì họ chưa quên chuyện ba lần bị quân dân ta đánh bại.  Vị họ muốn thử thách trí thông minh của Mạc Đĩnh Chỉ.  Vì họ muốn tặng Mạc Đĩnh Chi danh hiệu “Lưỡng quốc Trung nguyên".  c) Chi tiết nào thể hiện sự nể phục của vua quan nhà Nguyên đối với Mạc Đình Chữ  Sứ bộ đã vượt qua mọi thử thách.  Vua nhà Nguyên tặng ông một bài thơ.  Vua nhà Nguyên tặng ông danh hiệu “Lưỡng quốc Trung nguyên”  CH 3: Đặt câu bày tỏ cảm xúc của em:  a) Về hoàn cảnh khó khăn của ông Mạc Đĩnh Chi thuở nhỏ. VD:  + Mạc Đĩnh Chi thật là vất vả!  + Thương ông Mạc Đĩnh Chi quá!  b) Về đức tính chăm chỉ của ông Mạc Đĩnh Chi. VD:  + Mạc Đĩnh Chi thật là chăm chỉ!  + Mạc Đĩnh Chi chăm chỉ quá!  c) Về tài năng của ông Mạc Đĩnh Chi. VD:  + Ông Mạc Đĩnh Chi thật thông minh!  + Ông Mạc Đĩnh Chi tài giỏi quá! | - HS lần lượt đọc.   * HS làm việc độc lập. * HS làm việc độc lập. * HS làm việc độc lập. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết sử dụng dấu hai chấm  - Cách tiến hành: | |
| **3.1 HĐ 3: Ôn luyện về dấu hai chấm**  – GV hướng dẫn HS cách thực hiện BT (đánh dấu Ý vào mỗi ô trống để xác định  tác dụng của dấu hai chấm).  - GV treo bảng phụ (giấy) viết sẵn BT (hoặc sử dụng SGK điện tử).  – Đáp án:  + Câu a: Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận liệt kê.  + Câu b: Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận giải thích.  + Câu c: Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận liệt kê. | − 1 HS đọc YC của BT 3, đọc nội dung các câu văn.   * HS làm việc độc lập (tự đọc đề và hoàn thành BT). |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| CH 3: Đặt câu bày tỏ cảm xúc của em:  a) Về hoàn cảnh khó khăn của ông Mạc Đĩnh Chi thuở nhỏ. VD:  + Mạc Đĩnh Chi thật là vất vả!  + Thương ông Mạc Đĩnh Chi quá!  b) Về đức tính chăm chỉ của ông Mạc Đĩnh Chi. VD:  + Mạc Đĩnh Chi thật là chăm chỉ!  + Mạc Đĩnh Chi chăm chỉ quá!  c) Về tài năng của ông Mạc Đĩnh Chi. VD:  + Ông Mạc Đĩnh Chi thật thông minh!  + Ông Mạc Đĩnh Chi tài giỏi quá! | - HS đọc và nói nhanh  - HS cùng trao đổi trong nhóm 2 |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

----------------------------------

**TOÁN**

**Bài 58: ÔN TẬP CHUNG (T2) – Trang 122**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Ôn tập nhận biết hình tam giác, hình tứ giác. Thực hiện thành thạo cách dùng

ê ke kiểm tra góc vuông, góc không vuông.

- Giải quyết các vấn đề liên quan đến so sánh cân nặng của một số vật.

- Thực hiện tính được chu vi hình chữ nhật.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” để khởi động bài học.  + Câu 1: 35 + 1= ?  + Câu 2: 29 – 29 = ?  + Câu 3: 0 x 3 x 12 = ?  + Câu 4: 0 : 28 x 5= ?  + Câu 5: 1 – 2 + 3 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Ôn tập chung ( Tiết 2).* | | | - HS tham gia trò chơi  + 35 + 1 = 36  + 29 – 29 = 0  + 0 x 3 x 12 = 0  + 0 : 28 x 5= 0  + 1 – 2 + 3 = 2  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**:  **-**Mục tiêu:  + Ôn tập nhận biết hình tam giác, hình tứ giác. Thực hiện thành thạo cách dùng  ê ke kiểm tra góc vuông, góc không vuông.  + Thực hiện tính được chu vi hình chữ nhật.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 4. (Làm việc theo cặp)**  ***a)Tìm và đọc tên hình tam giác, hình tứ giác dưới đây:***   |  |  | | --- | --- | |  |  |   **-** Yêu cầu HS nêu đề bài  - Cho HS thảo luận theo cặp để làm bài  - GV theo dõi và hỗ trợ HS nếu cần.  - Tổ chức báo cáo trước lớp  - GV và HS cùng nhận xét, đánh giá  ***b) Dùng ê ke để kiểm tra xem hình nào ở câu a có góc vuông.***  - HS làm việc cặp đôi  - Gọi HS báo cáo kết quả  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Chốt:Hình tam giác có 3 đỉnh và 3 cạnh; hình tứ giác có 4 đỉnh và 4 cạnh.*  **Bài 5: (Làm việc cá nhân)**   |  |  | | --- | --- | | ***Một tấm thảm trải sàn có kích thước như hình vẽ dưới đây. Tính chu vi tấm thảm.*** |  |   - GV cho HS đọc bài toán, phân tích.  + Bài toán cho biết gì và yêu cầu gì?  + Tấm thảm có dạng hình gì?  + Nêu lại cách tính chu vi hình chữ nhật?  - GV cho HS làm việc cá nhân vào vở bài tập rồi chữa bài.  - GV và HS nhận xét, tuyên dương.  - Tổ chức chữa bài, nhận xét.  - Cho HS nêu thêm và thực hiện 1 bài toán thực tế liên quan đến tính chu vi hình chữ nhật.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu bài  - Các cặp trao đổi, hỏi đáp để tìm ra các hình tam giác, hình tứ giác và đọc tên các hình đó.  - Đại diện một số cặp báo cáo kết quả:   |  |  | | --- | --- | | **Hình tứ giác LMNK** | **Hình tam giác DAK** |   - Lớp theo dõi, nhận xét.  - Các cặp dùng ê ke để kiểm tra và báo cáo kết quả:  + Hình tứ giác LMNK có góc vuông đỉnh M và đỉnh N.  + Hình KMNPI có góc vuông đỉnh K, cạnh KI, KM.  - Nhận xét, đánh giá.  - 1 HS dọc bài toán  + Bài toán cho biết tấm thảm có chiều dài 8m, chiều rộng 4m. Bài toán yên cầu tính chu vi tấm thảm.  + Tấm thảm có dạng hình chữ nhật.  +Ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2.  - Các cá nhân làm bài vào vở. 1 HS chữa bài trên bảng.  Bài giải  Chu vi tấm thảm là:  (8 + 4) x 2 = 24 (m)  Đáp số: 24 m  - Lớp đối chiếu bài, nhận xét.  - HS nêu: tính chu vi mặt bàn học sinh, tính chu vi cửa sổ lớp học, ...HS tự đặt đề toán rồi làm bài, báo cáo. | | |
| **3. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Giải quyết các vấn đề liên quan đến so sánh cân nặng của một số vật.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng sau bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 6: *Quan sát hình vẽ, chọn chữ đặt trước đáp án đúng.* (Làm việc cả lớp)**    - Cho HS nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS quan sát hình vẽ, lập luận để so sánh cân nặng của hai vật màu xanh và màu đỏ.  - Cho HS làm bài cá nhân vào vở, 3 HS lên bảng làm bài.  - Đáp án đúng là đáp án nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Củng cố cách so sánh cân nặng của một số vật trên cân đĩa.* | | - 1 HS nêu yêu cầu của bài  - HS quan sát, trả lời.  Cân nặng của vật màu đỏ và vật màu xanh được so sánh với nhau bằng chiếc cân 2 đĩa.  + Quan sát hình bên trái: Cân ở vị trí thăng bằng, nên cân nặng của vật màu vàng bằng cân nặng của vật màu xanh.  + Quan sát hình bên phải: Cân ở vị trí thăng bằng, nên cân nặng của vật màu vàng bằng cân nặng của vật màu đỏ. *Kết luận: Cân nặng của vật màu đỏ và vật màu xanh bằng nhau. (Vì cùng bằng cân nặng của vật màu vàng).*  - Đáp án C | |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**Buổi chiều**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( tiết 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được đoạn văn: kể lại một lần làm việc nhà được bố mẹ khen, tả một đồ dùng một đồ dùng hoc tập hoặc một đồ vật khác( con heo đất, con gấu bông,cái diều, cho em biết em yêu thích nhân vật nào trong một câu chuyện em đã đọc và vì sao em yêu thích nhân vật đó).... Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Biết sử dụng dấu câu phù hợp.

- Phát triển năng lực văn học: Biết kể lại một sự việc đã từng chứng kiến, tham gia, bày tỏ được cảm xúc của mình khi chứng kiến, tham gia sự việc đó.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết chính tả của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức nghe hát : Đồ dùng học tậphttps://www.youtube.com/watch?v=Cy7hS1f8bQE  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-**Mục tiêu:  + Biết trình bày được đoạn văn kể về việc chuẩn bị đi khai giảng của mình để trao đổi với bạn trong nhóm và trước lớp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị viết bài.**  **Viết một đoạn văn tảmột đồ dùng một đồ dùng hoc tập hoặc một đồ vật khác( con heo đất, con gấu bông,cái diều).**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS quan sát, đọc gợi ý và ghi nhớ các bước viết một bài văn theo quy tắc bàn tay.  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 2 theo bước 1, 2 trong quy tắc.  Graphical user interface, text, application  Description automatically generated  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát, đọc gợi ý quy tắc bàn tay.  - HS thảo luận nhóm 2.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm |
| **3. Luyện tập***.*  **-**Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn tả một đồ dùng một đồ dùng hoc tập hoặc một đồ vật khác( con heo đất, con gấu bông,cái diều,. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.  + Biết sử dụng dấu câu phù hợp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **3.1. Viết đoạn tả một đồ dùng một đồ dùng hoc tập hoặc một đồ vật khác( con heo đất, con gấu bông,cái diều.**  - GV mời HS viết vào vở ôli.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **3.2. Giới thiệu đoạn văn.**  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét cung cả lớp. | - HS viết bài vào vở ôli.  - 1-3 HS đọc bài viết của mình trước lớp  - các HS khác nhận xét  - HS nộp vở để GV chấm bài. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV mở bài hát “Đồ dùng bé yêu”.https://youtu.be/uhlSlA\_APms  + Cho HS lắng nghe bài hát.  + Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung bài hát.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**-------------------------------------------**

TIẾNG VIỆT TĂNG

**Luyện tập câu Ai thế nào?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố, khắc sâu cho học sinh về kiểu câu Ai thế nào?

- Vận dụng tìm câu văn theo mẫu: Ai thế nào? Biết xác định bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai (cái gì, con gì)? Bộ phận trả lời cho câu hỏi: Thế nào?

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm từ đúng, kĩ năng dùng từ đặt câu phù hợp

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, vận dụng. Viết đoạn văn trong đó có sử dụng câu văn theo mẫu: Ai thế nào?

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: BP (BT 1,2,3)

- HS: PHT (BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Khởi động

GV tạo không khí vui vẻ, phấn khởi

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Chuyền hoa”

|  |  |
| --- | --- |
| - Tổ chức cho HS thảo luận về các bộ phận trong câu kiểu Ai thế nào?  + Bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai? Con gì? Cái gì? thường là những từ chỉ gì?  + Bộ phận trả lời câu hỏi Thế nào? thường là từ chỉ gì?  *Chốt: Câu Ai thế nào có 2 bộ phận, bộ phận trả lời câu hỏi Ai?là từ chỉ sự vật, bộ phận trả lời câu hỏi Thế nào? là từ chỉ đặc điểm.*  **2. Luyện tập - Thực hành**:  **Bài 1:** Khoanh vào chữ cái trước mẫu câu Ai thế nào? (Bảng phụ)  a) Ông em là người rất hiền.  b) Ông em rất hiền.  c) Bạn Lan đang quét lớp.  d) Bạn Lan rất chăm chỉ học tập.  e) Ngoài vườn, những chiếc lá rụng lả tả.  **Đáp án:**  b, d, e.  + Câu kiểu Ai thế nào dùng để làm gì ?  Chốt: *Câu Ai thế nào ? là câu dùng để miêu tả đặc điểm hoặc diễn tả trạng thái của sự vật*.  **Bài 2:** Bảng phụ:  Gạch 1 gạch dưới bộ phận trả lời ai, cái gì, con gì? 2 gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi thế nào?  a) Hai chân chích bông xinh xinh như hai chiếc tăm.  b) Cặp cánh chích bông nhỏ xíu.  c) Cặp mỏ chích bông bé tí tẹo bằng hai mảnh vỏ trấu chắp lại.  d) Trời mỗi lúc một tối sầm lại.  - Cho HS nêu yêu cầu  + Để tìm bộ phận thứ nhất em dùng câu hỏi nào?  + Để tìm bộ phận thứ hai em dùng câu hỏi nào?  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  **Đáp án:**   1. Hai chân chích bông xinh xinh như hai chiếc tăm.   b) Cặp cánh chích bông nhỏ xíu.  c) Cặp mỏ chích bông bé tí tẹo bằng hai mảnh vỏ trấu chắp lại.  d) Trời mỗi lúc một tối sầm lại.  *Chốt: Trả lời câu hỏi Ai(cái gì, con gì) ? là những từ ngữ chỉ sự vật; TLCH thế nào ? là những từ ngữ chỉ đặc điểm, trạng thái.*  **Bài 3:** Bảng phụ:  Tìm từ điền vào chỗ chấm để hoàn chỉnh câu theo mẫu Ai thế nào?  a. Những làn gió từ sông thổi vào....  b.Mặt trời lúc hoàng hôn...  c.Ánh trăng đêm Trung thu......  + Những từ em điền là từ chỉ gì?  *- Chốt: từ cần thêm để hoàn chỉnh câu theo mẫu Ai thế nào?là những từ chỉ đặc điểm.*  **3. Vận dụng**  **Bài 4.** Đặt câu theo mẫu Ai thế nào? Theo yêu cầu sau:  a.Về bạn của em.  b.Về cô giáo em  *Chốt: Cách đặt câu theo mẫu Ai thế nào? theo yêu cầu và viết đúng theo cấu trúc ngữ pháp.* | - HS nghe GV phổ biến luật chơi và thực hiện  - HS thảo luận nhóm cặp, sau đó nêu trước lớp.  + ... từ chỉ người, con vật, cây cối, đồ vật.  + ...từ chỉ đặc điểm.  - HS đặt câu kiểu Ai thế nào?  - HS đọc, nêu yêu cầu. - HS thảo luận nhóm cặp, nêu trước lớp.  -HS giải thích vì sao những câu còn lại không phải là câu Ai thế nào?  (Câu a thuộc mẫu câu Ai là gì? Câu c thuộc mẫu câu Ai làm gì?  - HS nêu.  - HS đọc, nêu yêu cầu  +...Ai (cái gì,con gì)?  + ....thế nào?  - HS thảo luận nhóm cặp, sau đó làm phiếu cá nhân.  - 1HS làm bảng phụ.  -HS nêu từ nào thường trả lời cho câu hỏi Ai (cái gì,con gì)? thế nào?  - HS đọc yêu cầu rồi làm cá nhân.  - HS đọc câu văn đã điền từ.  - HS có nhiều cách điền từ khác nhau.  VD: câu a: mát rượi (mát dịu, mát lành,...)  Câu b: đỏ rực như khối cầu lửa khổng lồ.  câu c: sáng vằng vặc  -HS nêu.  - HS trả lời miệng  -HS đặt được câu văn sinh động.  VD: Bạn Hà vừa học giỏi, vừa ngoan ngoãn.  + Cô giáo em hiền như cô Tấm.  ..... |

- Từ chỉ đặc điểm dùng cho mẫu câu nào?

- Câu theo mẫu Ai thế nào? Gồm mấy bộ phận?

- GV nhận xét tiết học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………..

--------------------------------------------------------------------------

TOÁN TĂNG

**Ôn tập về phép nhân, phép chia trong phạm vi 1000 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân; phép chia (có dư) trong phạm vi 1 000, giải toán bằng hai phép tính.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học vào giải quyết các nhiệm vụ học tập.

**2. Năng lực chung**

- HS có cơ hội được phát triển các NL toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**3. Phẩm chất**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm,có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính; ti vi.

- HS: Bảng con, phấn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” nhân, chia nhẩm trong bảng nhân, bảng chia đã học.  - GV kết hợp giới thiệu bài.  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính  110 x 5 203 x 3 365 : 3  236 : 5 249 : 4 485: 4  - Yêu cầu HS tự làm bài vào bảng con.  - Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.  - Nhận xét, đánh giá.  - Em cần lưu ý gì đối với phép chia có dư.  🠢*GV nhận xét, chốt:*  *- Nhân số có 3 chữ số với số có một chữ số ta lấy thừa số thứ 2 nhân lần lượt với từng chữ số của thừa số thứ nhất kể từ phải sang trái.*  *- Thực hiện phép chia qua 2 bước: Bước 1: Đặt tính; Bước 2: Tính. Thực hiện chia lần lượt các chữ số của SBC cho số chia từ trái qua phải. (mỗi lượt chia gồm 3 bước: chia, nhân, trừ). Số dư luôn luôn bé hơn số chia.*  **Bài 2:** Thửa ruộng thứ nhất thu hoạch được 232kg ngô. Thửa ruộng thứ hai thu hoạch được gấp đôi thửa ruộng thứ nhất. Hỏi cả hai thửa ruộng thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam ngô?  - Tổ chức cho HS phân tích bài toán trong nhóm đôi.  - Yêu cầu HS tự làm bài rồi hướng dẫn chữa bài.  - HD nhận xét, chữa bài, đánh giá.  + Bài toán vận dụng cách giải của những dạng toán nào?  🠢Củng cố cách giải bài toán bằng hai phép tính.  **3. Vận dụng**  **Bài 3:** Một đoàn khách du lịch có 33 người muốn đi thăm Lăng Bác bằng ôtô. Hỏi cần có ít nhất mấy xe ôtô, biết rằng mỗi xe chỉ chở được 7 người, kể cả người lái xe?  - GV gọi HS đọc đề toán.  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu bài tập.  - Bài toán đã cho biết những gì? Hỏi gì?  - Nếu mỗi xe chỉ chở được 7 người, kể cả người lái xe thì trên xe sẽ có mấy người khách?  -Hỏi cần có ít nhất bao nhiêu xe để chở hết số người đó?  - Cho HS tự làm bài  - H/d chữa bài, lưu ý cách trình bày.  *Bài giải*  *Mỗi ôtô chỉ chở được số khách nhiều nhất là:*  *7 - 1 = 6 (người)*  *Ta thấy :*  *33 : 6 = 5 (dư 3)*  *Còn dư 3 khách nên cần thêm 1 ôtô nữa để chở.*  *Vậy cần ít nhất số ô tô để chở hết số khách đó là:*  *5 + 1 = 6 (xe)*  *Đáp số: 6 xe ô tô*  - Bài học hôm nay củng cố cho em kiến thức gì?  - Dặn HS xem lại bài để ghi nhớ cách làm và làm lại bài nếu làm sai. | - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe  - HS làm trong bảng con; 1 HS làm trên bảng lớp.  - HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  - HS nêu: Số dư luôn luôn bé hơn số chia.  - HS đọc và phân tích đề toán.  - HS phân tích bài toán trong nhóm đôi 🠢 báo cáo trước lớp.  - HS làm bài vào vở. 1 HS làm trên bảng lớp.  *Bài giải*  *Thửa ruộng thứ hai thu hoạch được số ki-lô-gam ngô là:*  *232* x *2=464(kg)*  *Cả hai thửa ruộng thu hoạch được số ki-lô-gam ngô là:*  *464+ 232= 696 (kg)*  *Đáp số: 696 kg gạo.*  - HS nhận xét, chữa bài.  - Gấp một số lên một số lần; Tìm tổng  - HS đọc đề toán.  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS nêu  - Trên xe có số người khách là:  7 - 1 = 6 (người)  - HS thảo luận trong nhóm đôi tìm hướng giải của bài toán -> báo cáo trước lớp.  - HS tự làm bài  - Tham gia chữa bài trên bảng lớp  - Chữa bài vào vở (nếu sai)  - HS nêu lại. |

-------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ sáu ngày 10 tháng 1 năm 2025

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài06: EM TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ(T1)**

1. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:
2. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

- Biết vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

- Hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng.

- Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết để hoàn thành nhiệm vụ thì phải làm như thế nào

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Tự tìm hiểu các nhiệm vụ phải làm

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Có cảm xúc tự hào khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát mọi người làm để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  -Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  -Giúp khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh nghiệm với các chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực kĩ năng sống để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS nghe bài hát Hổng dám đâu?  ? Hãy kể ra các lý do bạn nhỏ trong bài hát từ chối lời mờicủa các bạn?    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe  + HS trả lời  + HS nào kể được nhiều nhất thì được nhận phần thưởng.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  **-**Mục tiêu: HS nêu được thế nào là tích cực hoàn thành nhiệm vụ, nhận biết được vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ.  - Kể chuyện nối tiếc của Hiểu theo tranh và thảo luận cùng bạn.  **-**Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi. Sự nuói tiếc của Hiếu (Làm việc chung cả lớp)**  -Phương pháp kể chuyện ( chính), phương pháp thảo luận nhóm ( bổ trợ)  -GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi  -GV giới thiệu 6 tranh yêu cầu hóm quan sát tranh thảo luận kể lại câu chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi        ? Điều gì xảy ra khi Hiểu không chuẩn bị bài  ? Theo em, để hoàn thành nhiệm vụ Hiểu phải làm gì?  ? Vì sao phải hoàn thành nhiệm vụ  -GV cho thời gian HS làm việc theo nhóm và quan sát, hướng dẫn, gợi mở thêm cho HS ( nếu cần)  -GV mời một số nhóm kể lại câu chuyện và trình bày câu trả lời. GV có thể yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung để hoàn chỉnh câu chuyện và câu trả lời  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương, sửa sai (nếu có) | - 1 HS nêu yêu cầu.  - cả lớp cùng quan sát tranh và đọc nội dung câu chuyện qua tranh  - HS trả lời  - Hiểu đến lớp đã không làm được bài mà cô giáo yêu cầu  - Hiểu quyết tâm dậy sớm hơn, tù chối lời mời đi đá bóng cùng bạn vì vẫn chưa chuẩn bị bài cho ngày mai; buổi tối Hiểu không nên thức khuya để xem phim mà nên dành thời gian để chuẩn bị cho ngày mai tới lớp.  - 3-5 HS trình bày  - HS khác nhận xét, bổ sung.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiêm.  - Các nhóm khác khác nhận xét, bổ sung. |
| **3. Luyện tập**  - Mục tiêu:  -HS nhận biết được biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ và chưa tích cực hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch có chất lượng.  - HS nêu được các hành động thể hiện việc tích cực hay chưa tích cực hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng của các bạn trong tranh.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Quan sát tranh thảo luận nhóm**  **(làm việc nhóm 4).**  Phương pháp quan sát  - GV giới thiệu4 tranh yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:  - GV mời HS nêu yêu cầu.        ? Bạn nào trong tranh đã tích cực hay chưa tích cực hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng  ? Vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  -HS quan sát và trả lời câu hỏi:  ( Thảo luận nhóm)  -Đại diện nhóm trả lời câu hỏi  HS trả lời câu hỏi: Tranh 1,3 hoàn thành tích cực.  -Chưa hoàn thành tích cực : 2,4 |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về tích cực hoàn thành nhiệm vụ và chưa tích cực hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch có chất lượng.  + Vận dụng vào thực tiễn để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng hình thức thi đua kể những việc mình tích hoàn thành nhiệm vụ được giao  ? Khi hoàn thành công việc được giao em có cảm giác gì.  ? Khi được giáo nhiệm vụ mà em chưa hoàn thành em cảm thấy thế nào  - Nhận xét, tuyên dương | + Lần lượt các hs trả lời  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**Bài :ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Củng cố, khắc sâu về các chuẩn mực: Yêu Tổ quốc Việt Nam, quan tâm hàng xóm láng giềng, ham học hỏi và biết giữ lời hứa.

- Thực hiện được các hành vi theo chuẩn mực đã học phù hợp với lứa tuổi.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết yêu Tổ quốc Việt Nam, quan tâm hàng xóm láng giềng, ham học hỏi và biết giữ lời hứa.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi. Chủ động được việc thực hiện các hành vi theo các chuẩn mực đã học

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tia chớp”  \*Cách chơi: Cả lớp cùng xem lại tên các bài đã học trong SGK trong 1 phút. Gv chỉ và gọi tên một bạn bất kì nói tên một bài Đạo đức đã học. Nếu HS này nói đúng sẽ được chỉ tên một bạn khác và nói tên bài đạo đức khác với bài bạn đã nêu.  - GV cho HS nêu tên các bài đã học.  - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. | HS tham gia chơi  Hs nêu  HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  **-**Mục tiêu:HS được củng cố nhận thức về các biểu hiện và sự cần thiết phải thực hiện các chuẩn mực:Yêu Tổ quốc Việt Nam, quan tâm hàng xóm láng giềng, ham học hỏi và biết giữ lời hứa.  - HS nêu được những việc đã thực hiện của bản thân theo các chuẩn mực: tích cực hoàn thành nhiệm vụ, nhận biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  **-**Cách tiến hành: | |
| **HĐ 1: Trò chơi “Rung chuông vàng”**  Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi “Rung chuông vàng” theo các câu hỏi ở phần phụ lục.  - Gv chiếu câu hỏi và các câu trả lời, HS ghi câu trả lời vào nháp và giơ tay dành quyền trả lời khi có hiệu lệnh  - Sau mỗi câu trả lời đúng HS được trả lời các câu hỏi tiếp theo. HS nào sai sẽ loại ra khỏi cuộc chơi. HS trả lời đến câu hỏi cuối cùng sẽ được lên rung chuông vàng.  + Câu 1: Nêu những biểu hiện của việc em yêu Tổ quốc Việt Nam?  +Câu 2: Nêu những biểu hiện của việc quan tâm giúp đỡ hàng xóm láng giềng?  + Câu 3: Nêu những biểu hiện và hiệu quả của việc ham học hỏi?  Câu 4: Những biểu hiện nào thể hiện việc Giữ lời hứa?  Câu 5: Nếu không ham học hỏi,không biết giữ lời hứa điều gì sẽ xảy ra?  Câu 6: Theo em, ham học hỏi,biết giữ lời hứasẽ mang lại điều gì?  Câu 8: Hãy kể về một việc mà em đã biết giữ lời hứa  - Nhận xét, tuyên dương  - Gv chốt kiến thức  GV chốt. | -HS tham gia trò chơi  Trả lời: Những biểu hiện thể hiện việc yêu Tổ quốc: nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca, yêu quý bảo vệ thiên nhiên, trân trọng và tự hào về truyền thống, văn hóa của đất nước …   * HS nt nêu, nx   Trả lời: Ham học hỏi sẽ giúp em tiến bộ trong học tập, trong công việc; mạnh dạn, tự tin trong các hoạt động tập thể; được mọi người tin yêu, quý mến…  + HS nt nêu, nx  Trả lời: Nếu không ham học hỏi,không biết giữ lời hứa, em sẽ:  + Không nhận được sự đánh giá tích cực từ những người xung quanh.  + Bỏ lỡ nhiêu cơ hội để phát triển, rèn luyện bản thân.  Trả lời:Theo em, ham học hỏi,biết giữ lời hứa sẽ giúp em:  + Tiến bộ trong học tập, trong công việc  + Mạnh dạn và tự tin trong các hoạt động tập thể.  + Được mọi người tin yêu, quý mến.  + Nhận được sự tuyên dương, công nhận của thầy cô giáo và bạn bè xung quanh.  HS kể |
| **HĐ 2: Trò chơi “Hỏi nhanh-Đáp đúng”**  Câu 1: Em đồng tình hoặc không đồng tình với nội dung nào về những việc làm thể hiện việcyêu Tổ quốc? Vì sao?  A.Nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca.  B.Yêu thiên mhiên, con người nơi mình sinh sống.  C. Tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường xung quanh.  **D. Tất cả các đáp án trên**  Câu 2: Các bạn đã làm gì để thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng?  **A.Chào hỏi, hỏi tham sức khỏe, biết giúp đỡ nhau khi gặp hoạn nạn.**  B.Trêu chó nhà hàng xóm.  C. Cháy nhà hàng xóm bình chân như vại.  D. Vứt rác sang nhà hàng xóm.  Câu 3: Em ham học hỏi mang lại những lợi ích gì?   1. Không thông minh. 2. Biết được nhiều điều mới mẻ, đem lại niềm vui, rèn luyện tính siêng năng kiên trì.. 3. Đem lại sự buồn tẻ. 4. Ỷ lại vào người khác.   Câu 4: Vì sao phải giữ lời hứa?  A. Trở thành người giàu có.   1. Để trở thành người thông minh.   **C. Được mọi người quý mến và tôn trọng.**  D.Để học giỏi hơn.  GV chốt | -HS tham gia trò chơi  -HS lắng nghe  Trả lời: Đáp án D  Trả lời: Đáp án A  Trả lời: Đáp án B |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:HS nêu được những việc đã thực hiện của bản thân theo các chuẩn mực:Yêu Tổ quốc Việt Nam, quan tâm hàng xóm láng giềng, ham học hỏi và biết giữ lời hứa.  Cách tiến hành: |  |
| **Trò chơi “Phóng viên”**  - GV cho HS chơi trò chơi phỏng vấn các bạn trong lớp về việc những việc đã thực hiện của bản thân theo các chuẩn mực:Yêu Tổ quốc Việt Nam, quan tâm hàng xóm láng giềng, ham học hỏi và biết giữ lời hứa.  - GV nhận xét hoạt động của HS  - Nêu tên các bài đạo đức đã học?  - GV nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện các hành vi việc làm theo các chuẩn mực: Yêu Tổ quốc Việt Nam, quan tâm hàng xóm láng giềng, ham học hỏi và biết giữ lời hứa.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | -HS tham gia trò chơi  Các câu hỏi VD:  +Bạn cần làm gì để thể hiện tình yêu Tổ quốc của mình?  +Bạn đã làm gì để thể hiện việc quan tâm hàng xóm láng giềng  +Bạn đã làm gì để thể hiện sự ham học hỏi của mình?  +Khi chưa giữ lời hứa với người khác, emsẽ xử lý như thế nào?.....  -HS lắng nghe  - Bài 1: Khám phá đất nước Việt Nam, bài 2: Em yêu Tổ quốc Việt Nam, bài 3: Em quan tâm hàng xóm láng giềng, bài 4: Em ham học hỏi, bài 5: Em giữ lời hứa.  - HS lắng nghe |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

---------------------------------------------

TOÁN

**Bài 59: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000 – Trang 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 10 000.

- Nhận biết được 10 nghìn = 1 chục nghìn, nhận biết được các số tròn nghìn.

Điền được các số tròn trăm, tròn nghìn liên tiếp đến 10 000.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở các bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” để khởi động bài học.  + Số nhỏ nhất có 3 chữ số là số nào?  + Số lẻ nhỏ nhất có 3 chữ số là số nào?  + Số lớn nhất có 3 chữ số là số nào?  + Số tròn trăm lớn nhất có 3 chữ số là số nào?  + Số gồm 10 trăm là?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Các số trong phạm vi 10 000 (Tiết 1)* | - HS tham gia trò chơi  + Số nhỏ nhất có 3 chữ số là số 100.  + Số lẻ nhỏ nhất có 3 chữ số là 101.  + Số lớn nhất có 3 chữ số là số 999.  + Số tròn trăm lớn nhất có 3 chữ số là số 900.  + Số gồm 10 trăm là 1000.  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **-**Mục tiêu:  + Hình thành được các số tròn nghìn và các số tròn trăm trong phạm vi 10 000.  + Nhận biết được 10 nghìn = 1 chục nghìn, nhận biết được các số tròn nghìn.  **-** Cách tiến hành: (Hoạt động cả lớp) | |
| **a, Hình thành các số tròn nghìn**  GV yêu cầu HS thực hiện lấy lần lượt các khối lập phương trong bộ đồ dùng và thao tác theo yêu cầu:    - Lấy 1 khối lập phương và nêu số tương ứng?  - Lấy 10 khối lập phương đơn vị gài lại với nhau và nêu số tương ứng?  Cho HS nhận xét: 10 đơn vị = 1 chục  - Lấy 10 thanh chục gài lại với nhau và nêu số tương ứng?  Cho HS nhận xét: 10 chục = 100 đơn vị  - Lấy 10 tấm trăm gài lại với nhau và nêu số tương ứng?   |  |  | | --- | --- | |  |  |   Cho HS nhận xét:10 trăm = 1000 đơn vị  - Lấy 1 khối nghìn và nêu số tương ứng?  - Lấy 2 khối nghìn và nêu số tương ứng?   |  |  | | --- | --- | |  |  |   - Lấy 3 khối nghìn và nêu số tương ứng?  - Lấy 4 khối nghìn và nêu số tương ứng?  - Tiếp tục cho HS thao tác tương tự cho đến khi được số 10 nghìn.    Cho HS nhận xét: 10 nghìn = 1 chục nghìn  - Cho HS đọc và nhận xét về các số:  1 000; 2000; 3 000; ...; 10 000.  - GV nhận xét, tuyên dương.  GV giới thiệu: 10 000 còn đọc là một vạn  **b, Hình thành các số tròn trăm trong phạm vi 10 000**  - Yêu cầu HS lấy ra 3 khối nghìn, lấy thêm 2 tấm trăm và nêu số tương ứng?   |  |  | | --- | --- | |  | Ba nghìn hai trăm  3200 |   - Cho HS viết số 3 200 vào bảng con  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Hướng dẫn tương tự với các số 5 100;  4 700; 6 200  - Hướng dẫn HS đọc lại và nhận xét về các số trên.  - GV viết bảng: 5 100; 4 700; 6 200 là các số tròn trăm trong phạm vi 10 000. | HS thao tác theo hướng dẫn của GV  - HS lấy 1 khối lập phương trong bộ đồ dùng. Nêu số: 1 đơn vị  - HS thao tác theo yêu cầu.  Nêu số: 10 đơn vị  - HS nêu: 10 đơn vị = 1 chục  - HS thao tác theo yêu cầu.  Nêu số: 10 chục  - HS nêu.  - HS thao tác theo yêu cầu.  Nêu số: 10 trăm  - HS nêu: 10 trăm = 1000 đơn vị  - HS thao tác. Nêu số: 1 000  - HS thao tác. Nêu số: 2 000  - HS thao tác. Nêu số: 3 000  - HS thao tác. Nêu số: 4 000  - HS thao tác theo yêu cầu.  - HS nêu: 10 nghìn = 1 chục nghìn  - HS đọc và nhận xét: *Đây là các số tròn nghìn.*  - HS nhắc lại (cá nhân, nhóm)  - HS thao tác. Nêu số: 3 200  - HS viết bảng con  - HS thực hiện theo yêu cầu  - HS đọc. Nhận xét: *Đây là các số tròn trăm trong phạm vi 10 000.* |
| **3. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 10 000.  + Điền được các số tròn trăm, tròn nghìn liên tiếp đến 10 000.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Số ? (Hoạt động cá nhân)**  - Cho HS nêu yêu cầu bài.  - GV cho HS quan sát hình và điền số vào vở bài tập.   |  |  | | --- | --- | |  |  |   - Tổ chức báo cáo trước lớp.  - Cho HS nhận xét về các số vừa điền.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Hoạt động cặp đôi)**  ***a) Viết các số sau: sáu nghìn, mười nghìn, một nghìn ba trăm, bốn nghìn năm trăm, bảy nghìn tám trăm.***  ***b) Đọc các số sau: 7 000; 5 300; 8 400;***  ***9 000; 10 000.***  - Cho HS nêu yêu cầu bài.  - Cho HS trao đổi cặp đôi làm bài.  - Yêu cầu HS báo cáo trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Số ? (Hoạt động nhóm 4)**  - Cho HS nêu yêu cầu bài.  - Cho HS trao đổi nhóm 4 để điền hoàn thành tia số vào vở bài tập sau đó báo cáo.    - Yêu cầu HS nhận xét từng tia số  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Gọi HS đọc lại các số trên tia số.  **Bài 4: Đếm, viết rồi đọc số khối lập phương (Hoạt động cả lớp)**    - Cho HS nêu yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS quan sát và phân tích mẫu.  - Gọi HS viết số, đọc số.  - Nhận xét, tuyên dương  - GV chiếu các khối lập phương, yêu cầu HS quan sát, viết số vào bảng con và đọc số.    - Yêu cầu HS giải thích cách làm bài.  - Nhận xét, khen ngợi  - GV đưa thêm các số: 1 782; 3 541; ...  Yêu cầu HS lấy trong bộ đồ dùng các khối lập phương tương ứng bày lên mặt bàn.  - GV và HS cùng nhận xét.  *Chốt cách đọc, viết các số trong phạm vi 10 000* | - HS nêu yêu cầu bài 1.  - HS làm việc cá nhân vào vở bài tập.Đổi chéo vở kiểm tra lẫn nhau.  - Một số HS báo cáo kết quả.   |  |  | | --- | --- | | **1200** | **2400** |   - HS nhận xét: Đó là các số tròn trăm trong phạm vi 10 000.  - HS nêu yêu cầu bài 2  - Các cặp trao đổi, làm bài vào vở.  - Trưởng ban học tập gọi các bạn báo cáo kết quả:  a) Các số viết được lần lượt là: 6 000; 10 000; 1 300; 4 500; 7 800.  b) 7 000: Bảy nghìn  5 300: Năm nghìn ba trăm  8 400: Tám nghìn bốn trăm  9 000: Chín nghìn  10 000: Mười nghìn  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS trao đổi nhóm 4: Đọc các số đã cho, nhận xét về đặc điểm dãy số, điền tiếp vào tia số trong vở. Báo cáo:  C:\Users\Viet\Desktop\z3553690464223_96ee4d55aac6a2d7b67791959fa4b7df.jpg  a) Đây là dãy số tròn nghìn liên tiếp từ 1 000 đến 10 000.  b) Đây là dãy số tròn trăm liên tiếp trong phạm vi 10 000.  - HS đọc cá nhân, lớp.  - 1 HS nêu yêu cầu bài, lớp theo dõi.  - HS nêu: có 2 khối nghìn, 4 tấm trăm, 6 thanh chục và 8 khối lập phương rời.  - HS nêu: 2 468  Hai nghìn bốn trăm sáu mươi tám  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, đếm, viết số khối lập phương vào bảng con theo yêu cầu của GV  a) 3243: Ba nghìn hai trăm bốn mươi ba.  b) 2354: Hai nghìn ba trăm năm mươi tư.  - HS giải thích số mình viết được.  - HS nhận xét, bổ sung.  - Lần lượt 2 -3 HS thực hành gắn số khối lập phương tương ứng lên bảng, dưới lớp để trên mặt bàn.  - Nhận xét bài trên bảng, đối chiếu bài làm của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Giải quyết các vấn đề liên quan đến so sánh cân nặng của một số vật.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng sau bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” về số tròn trăm, tròn nghìn liền trước, liền sau trong phạm vi 10 000.  + Số tròn trăm liền trước số 3 500 là số.....  + Số tròn trăm liền sau số 3 500 là số.....  + Số tròn nghìnliền trước số 9 000 là số.....  + Số tròn nghìn liền sau số 9 000 là số.....  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | - HS chơi theo hình thức cả lớp  + Ai nhanh, đúng được khen.  + Số tròn trăm liền trước số 3 500 là số 3 400.  + Số tròn trăm liền sau số 3 500 là số 3 600  + Số tròn nghìn liền trước số 9 000 là số 8 000  + Số tròn nghìn liền sau số 9 000 là số 10 000.  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ....................................................................................................................................  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | |

-----------------------------------------------------------------

TOÁN TĂNG

# Ôn tập về hình học và đo lường (tiết 1)

# I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kĩ năng tính chu vi hình chữ nhật, chu vi hình vuông, hình tam giác, tứ giác.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**3. Phẩm chất**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm,có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính; ti vi.

- HS: Vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - HS chơi trò chơi "Đố bạn" HS đố bạn các câu hỏi về tính chu vi các hình đã học.VD: Trong học kì 1, các bạn được học cách tính chu vi hình nào? Nêu cách tính chu vi hình vuông (HCN, ...)  - GV kết hợp giới thiệu bài.  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:**  a) Tính chu vi hình tam giác có độ dài các cạnh là: 35cm, 5dm, 62cm  b) Tính chu vi hình tứ giác MNPQ, biết độ dài mỗi cạnh của hình đó đều bằng 5cm.  **-** Gọi HS đọc đề bài và xác định yêu cầu.  - Nêu lại cách tính chu vi hình tam giác, tứ giác.  - Em cần lưu ý gì khi thực hiện yêu cầu thứ nhất của bài 1.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Chữa bài, nhận xét.  🠢**Chốt**: cách tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác: *Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác (hình tứ giác) là chu vi của hình đó)*  **Bài 2:** Một hình vuông có chu vi 1m 6dm. Tính độ dài cạnh của hình vuông đó.  - GV gọi HS đọc bài toán.  + Muốn tính độ dài cạnh hình vuông, ta làm như thế nào?  + Để tính được độ dài cạnh của hình vuông, trước hết ta cần làm gì?  - Gọi 1 HS lên bảng làm.  - GV chữa bài trên bảng, nhận xét.  ***-*** Nêu lại cách tính độ dài cạnh hình vuông khi biết chu vi.  🠢Chốt cách tính độ dài cạnh hình vuông: Lấy chu vi chia cho 4.  **3. Vận dụng**  **Bài 3:**Có một cái sân hình vuông có chu vi bằng 16m, người ta mở rộng cái sân về bên phải thêm 2m. Hỏi chu vi cái sân sau khi mở rộng là bao nhiêu?  - GV gọi HS đọc bài toán.  - Yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, nêu cách làm.  -Gợi ý:  + Cái sân hình vuông có chu vi bằng 16 m, vậy cạnh của sân là bao nhiêu?  + Sau khi mở rộng cái sân về bên phải thêm 2m, lúc này cái sân hình gì?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV chữa bài trên bảng lớp, nhận xét.  - Nêu lại cách tính chu vi hình chữ nhật  🠢Củng cố cách tính cạnh hình vuông và chu vi hình chữ nhật.  *-* Nhắc lại cách tính chu vi hình vuông, HCN, tam giác, tứ giác.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS về xem lại các bài đã làm. |  |
| - HS chơi trò chơi  - Theo dõi  - HS đọc đề bài.  - HS nêu lại: Tổng độ dài các cạnh của hình tam giác (hình tứ giác) là chu vi của hình đó)  - Đổi về cùng đơn vị đo.  - HS làm vở. 2 HS làm bảng lớp.  - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi.  - Ta lấy chu vi chia cho 4.  - Ta cần đổi: 1m 6dm = 16 dm  -1 HS lên bảng làm. Cả lớp làm vở.  Tóm tắt  Chu vi hình vuông: 1m6dm  Cạnh hình vuông: ... dm ?  *Bài giải*  Đổi: 1m 6dm = 16 dm  Độ dài cạnh hình vuông đó là:  16 : 4 = 4 (dm)  Đáp số: 4 dm  - HS nhắc lại.  - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi.  - HS trao đổi, báo cáo kết quả thảo luận về cách làm.  - Cạnh của cái sân hình vuông là: 4m.  -... hình chữ nhật.  - Cả lớp làm bài vào vở, 1 HS chữa bài trên bảng lớp.  Tóm tắt  Chu vi  sân cũ  = 16m  2m  Chu vi sân mới =?  *Bài giải*  Cạnh của cái sân hình vuông là:  16 : 4 = 4 (m)  Sau khi mở rộng cái sân thành HCN có chiều rộng bằng cạnh của HV và chiều dài bằng:  4 + 2 = 6 (m)  Chu vi của sân sau khi mở rộng là:  (6 + 4) x 2 = 20 (m)  Đáp số: 20m  - Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2.  - Một số HS nhắc lại |

----------------------------------------------------------------------------

SINH HOẠT

**CHỦ ĐỀ: NGHỀ EM YÊU THÍCH**

**Sinh hoạt theo chủ đề: VẼ TRANH NGHỀ YÊU THÍCH CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS vẽ được bức tranh nghề mình yêu thích

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị các dụng cụ để vẽ các bức tranh nói về nghề mình đã chọn để tham gia cùng với lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vẽ các bức tranh nói về nghề mình đã chọn

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về nghề mình yêu thích.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ nghề của bạn thích mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu về nghề mình yêu thích để giới thiệu với các bạn những ý tưởng phù hợp, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Lớn lên em sẽ làm gì?” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  -HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu:Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:Học sinh biết phân công nhiệm vụ, chuẩn bị được những đồ dùng, dụng cụ cần thiết để trang trí lớp học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Vẽ tranh nghề mình yêu thích**  **( Làm việc cá nhân.)**    - GV Mời HS đọc yêu cầu bài.  -GV yêu cầu hs trưng bày sp của mình trên bảng lớp  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | -HS nêu yêu cầu bài  - HS vẽ tranh và trình bày sản phẩm |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu các em hãy tiếp tục khám phá bản thân và cố gắng rèn luyện mỗi ngày để có những đức tính của nghề mình yêu thích nhé!  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Ngày …..tháng 1 năm 2025

BGH duyệt

Nguyễn Thi Hằng

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................